



















**Phan Việt Thủy**

*Luân Hoán*



một trong những lá thư  
tôi vui nhận sớm nhất  
sau vài tháng định cư  
đến từ xứ chuột túi

người gởi thư tên quen  
nhưng mặt mày chưa biết  
nhờ cùng mê thơ văn  
xem nhau như thân thiết

tên không bằng vần D  
mà G.. i hơi lạ  
xướng âm nghe bình thường  
viết dễ sai chính tả

Phan Văn Giưỡng, Quảng Bình  
con của làng Lệ Thủy  
mộng gói giữ ân tình  
thành danh Phan Việt Thủy

năm sinh đúng bốn ba  
ngày hai, tháng hai nốt  
tôi đoán mò cũng ra  
ngày hoàng đạo thật tốt

người mang được tuổi này  
thông minh và hiếu học  
mai sau sẽ làm thầy  
hiển đạt từ xanh tóc

nổi trội nhất nghề văn  
tình yêu thì khỏi nói  
đầy ấp những gió trăng  
chung chẵn chỉ một đóa

tôi bói có sai đâu  
ông danh thành thi sĩ  
từ Thời Nay, Ngàn Khơi,  
Phổ Thông, Văn... tạp chí

chủ nhiệm rồi chủ biên  
từ Hiện Diện đến Việt  
quốc nội ra nước ngoài  
vẫn sống cùng cây viết

góp của cho văn chương  
bằng một số tác phẩm:  
thơ *Dung Nhan, Hoa Buồn*  
thơ *Bàn Tay Tình Tự...*  
truyện *A New Land*  
riêng, chung đều có đủ

trong sự nghiệp làm thầy  
ông dạy cấp đại học  
giữ trưởng ban đảng hoàng  
ngành giáo dục xứ Úc

chính tại môi trường này  
ông hết lòng giới thiệu  
nền văn học Việt Nam  
qua khá nhiều hình thức

cụ thể dùng thơ văn  
Việt Nam làm khảo hạch  
lòng vắng vật ánh trăng  
quê nhà thơm trang sách

thơ tôi cũng được dùng  
làm đề thi một bận  
chẳng thể không lằng lằng  
đọc bài làm thật ấm

cạnh sáng tác văn thơ  
ông soạn nhiều tự điển  
phổ biến tiếng Việt mình  
làm giàu thêm ngôn ngữ

đâu cần chi tôi khen  
đã quá nhiều người biết  
vinh danh và văn bằng  
ông, “vẻ vang dân Việt”

tôi được làm bạn ông  
đương nhiên là hãnh diện  
vẽ ông để có tôi  
hưởng ké thật lưỡng tiện

ông vẫn thường gửi cho  
thân tình cùng tự điển  
lẫn một góc đời riêng  
nồng hương vị đất Úc

chưa thấy kangaroo  
mà y như đã tới  
tận Australia  
nhờ tình bạn chưa gặp

sẽ gửi đến tặng ông  
lá phong vàng xanh đỏ  
để đổi chú koala  
và ít nhiều nắng gió

ông gắng đừng lên cân  
để tiếp tục cầm bút  
chúng ta đều già gân  
hẹn ông có ngày gặp

*Luân Hoán*



# BIÊN LỬA

Chị Tám bước vào khỏi cửa, người chị muốn té xỉu xuống nền nhà, mặt mày choáng váng. Chị Tám nằm dài trên chiếc chiếu vẫn trải sẵn hàng ngày cho mấy mẹ con nằm. Mấy đứa con mừng rỡ chạy lại:

- Mẹ có mua gì cho con không mẹ?
- Mẹ cho con một đồng con mua khoai đi mẹ, từ sáng tới giờ con chưa ăn gì cả.

Chị Tám không còn đủ sức giữ bình tĩnh dịu ngọt với con nữa:

- Hết rồi con ơi, không còn gì nữa hết. Ăn uống gì, chết rồi con ơi.

Những đứa con ngây thơ nhìn mẹ với cặp mắt sưng sốt, im lặng sợ sệt. Chị Tám không còn nói gì được với con, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Chị ôm đứa con nhỏ vào lòng, sai đứa con gái lớn:

- Con cho mẹ ly nước, lấy một đồng đi ra ngoài mua gì về cho em ăn.

Đây không phải là lần đầu chị Tám bị bọn bò vàng (công an) bắt lấy hàng hóa. Mấy lần trước chúng bắt người lấy của không ai dám hé môi than van, sợ chúng cho là phản động, vì chúng không cho phép mua bán. Đàng này, sau những lần ruồng bắt chỗ này, chợ lại mọc ra chỗ khác. Hết chợ ngòi đến chợ chạy, nhà nước mới hô hào “đăng ký đàng hoàng, ai muốn mua bán cứ việc đăng ký”, nhà nước chỉ việc đánh thuế mà thôi. Thông báo rõ ràng như vậy chị Tám cũng như mọi người đinh ninh mình đã thế chỗ, đã đóng thuế, mình được quyền buôn bán. Không ngờ chúng làm một mẻ khác, hốt sạch cả lại bắt người. Chúng dụ người ta bày hàng ra để chúng lấy. Ôi thôi luật lệ gì đối với bọn chúng. Thông báo qui định rõ ràng một đàng, chúng lại làm một nẻo. Còn ai mà tin cái ông “nhà nước” đó nổi. Đến người chết mà chúng cũng lừa bịp mấy thước vải liệm, cái hòm để chôn huống chi người sống. Nhân đạo gì đối với chúng. Bao nhiêu ý nghĩ cay đắng hờn căm hiện ra trong óc chị Tám. Những lời nói của những người hai bên đường dội lại trong tâm hồn chị Tám như những lời an ủi sau cùng. Chị Tám cố tìm lời an ủi cho chính mình nhưng cũng đều thất vọng nả nề. Tức quá đi mà, càng nghĩ càng tức, càng nghĩ đến càng bán ruột. Chị muốn la hét lên



thật lớn cho có trời có đất thấu nổi tâm can. Chị muốn chạy ra đường kéo mấy thằng bò vàng chưởi một mẻ cho hả dạ. Nhưng trước mắt chị một đàn con nheo nhóc. Ai nuôi con chị. Anh Tám ở tù đã mấy năm nay. Một thân một mình chị Tám chống chạy cho qua ngày, cũng bởi chị Tám tìm cách nuôi con ngày hai bữa, chị bèn vợ quét bán hết đồ đạc trong nhà, không còn một cái giường cho con nằm, một cái áo lạnh lặn cho con mặc để lấy vốn ra chợ trời buôn bán.

Cả con đường Tôn Thất Hiệp sáng nay như có giặc. Đám bò vàng chặn hai đầu đường, các ngõ hẻm. Chúng cho một số giả dạng thường dân len lỏi vào khu chợ. Khi những chiếc xe buýt bùng chở đám bò vàng có võ trang nhảy xuống, mọi người sững sốt cứ nghĩ chúng ruồng bắt thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự. Những cuộc dằng co cãi vã lúc đầu không đi đến đâu trước mũi súng. Chúng lừa người, khiêng hàng lên xe. Thế là mọi người tóa hỏa, tìm đường thoát thân. Để cho chúng lấy của còn hơn để cho chúng bắt giam đày đi lao động. Những người trong chợ nhìn nhau ngơ ngác. Vài câu chưởi đồng chẳng thấm vào đâu. Bọn bò vàng ngang nhiên khiêng của, ti-vi, tủ lạnh, máy radio lần lượt được chúng thu dọn sạch sành sanh. Những túp liều vải đều bị chúng đập phá. Ở hai đầu góc đường loa phóng thanh chan chát: “Nhân dân bình tĩnh, đây là lệnh của đảng và nhà nước nhằm quét sạch tàn dư Mỹ nguy”.

Chị Tám vật vã lăn lóc, than trời than đất bên cạnh đứa con chưa đầy năm tuổi. Chị quay cuồng như con heo bị cắt tiết. Mấy đứa con quay chung quanh chị

khóc liên hồi. Một bà lối xóm nghe tiếng khóc, chạy qua:

- Sao vậy chị Tám? Có sao không mà mấy mẹ con ầm ã lên thế này.

- Chết rồi bà ơi. Không còn gì để sống nuôi con nữa cả. Chúng cướp hết rồi...

- Bình tĩnh đã nào. Chị làm vậy tội nghiệp mấy đứa con. Còn người còn của, hơi đâu mà khóc lóc...

Chị Tám gắng gượng ngồi dậy, lau nước mắt.

- Bà xem, nhà cửa đâu còn gì, được bao nhiêu dòn vào buôn bán nuôi con. Chúng lại quét sạch một mẻ nữa rồi, làm sao mấy mẹ con tui sống nổi.

- Mẹ cha nó, nó ăn cướp giết người rồi trời sẽ hại chúng nó. Trước sau gì nó cũng chết. Chị lo sống mà nuôi con, đợi ngày anh Tám về đỡ đàn cho chị. Ba vạn cũng bỏ, từ ngày giải phóng đến giờ, biết bao nhiêu người đau khổ, giàu có, nhà cao cửa rộng chẳng còn gì, ra đi nằm via hè. Chị thấy trước mắt đó, như ông Sáu Quang bây giờ lát phát lơ phơ che miếng vải ở công viên mà sống.

Bóng đêm đã phủ trùm xuống căn nhà. Chị Tám sai con thắp cây đèn dầu lên. Dưới bóng đèn dầu leo lét, chị Tám vẫn ngồi than thở, ruột gan cào cào. Hình ảnh anh Tám hiện ra trong trí óc chị Tám như một niềm tin chói sáng. Một người chồng giờ đây đang đau khổ, đang ngày đêm nghĩ đến cảnh vợ con đói rách. Lần đầu lên thăm anh Tám, chị Tám không cảm được

nước mắt trước thân hình tiều tụy, gầy còm của anh Tám. Chị Tám đã hứa với chồng ”Anh cố giữ gìn mạng sống, anh đừng lo nghĩ gì, gia đình con cái đã có em. Em thay anh nuôi con đợi ngày anh về. Tình nghĩa vợ chồng, tình thương con là một sức mạnh giúp chị Tám qua khỏi những giây phút ê chề đau đớn. Ngoài đường, trời tối đen. Tiếng rao lanh lảnh của người bán bún bò về đêm. Chị Tám sai đứa con lớn ra gọi bà bán bún bò vào.

Người đàn bà thoãn thoắt để gánh xuống miệng niêm nở:

- Chị ăn mở hàng cho em, chắc tối nay em bán hết sớm.

- Mong chị bán đắt hàng, nhưng nói thiệt với chị, chị bán chịu cho mẹ con tôi. Từ sáng đến giờ mẹ con tôi chưa có tí gì trong bụng.

- Chị nói mĩa em hoài làm chi...

Người đàn bà bán bún bò hai tay liếng thoảng lấy bát muống, miệng vẫn nói liên tiếp cho vui khách hàng:

- Phở xá gì mà tối thui tối thui. Điện cúp một tuần ba bốn lần làm sao mà ai chịu được.

Chị Tám đếm lại từng đầu đứa con và nói với bà bán bún múc cho đủ số. Mấy đứa con mừng rỡ thấy rõ, hai mắt chăm chú vào gánh bún bò. Chị Tám bắt đầu kể lể câu chuyện bị giựt hàng hồi sáng. Bà bán bún bò thở ra:

- Khổ lắm chị ơi, buôn bán hồi này khổ sở, khó khăn quá trời. Em mà không nghĩ đến chồng con em thì em đâu đến nỗi này... Em cứ nghĩ anh “đi học tập” ít lâu anh về chứ em đâu ngờ mà lâu quá rứa.

- Bọn chúng nó ngu lắm chị ơi. Anh Tám nhà này chỉ có trung sĩ quèn thôi mà đến nay cũng chưa về. Chúng kết tội anh Tám là làm chiến tranh chính trị, chứ chúng đâu có biết, anh chỉ suốt ngày đi mua, phân phối ba cục đường, hộp sữa cho anh em trong đơn vị. Chúng cứ tưởng làm chiến tranh chính trị là cán bộ chính trị của chúng.

- Nhà em cũng đâu có gì. Hai vợ chồng cứ tưởng là đi dạy học trong quân đội thì chẳng có gì đáng nói với chúng. Ai nê, chúng cho chồng em làm phụ khảo ở đại học là “phụ tá tra khảo”, nên chúng cứ bắt nhà em khai lên khai xuống hoài. Chúng hỏi nhà em đánh đập nhân dân bao nhiêu lần, dùng vũ khí nào tra khảo hạch tội nhân dân...Ồi chán lắm. Hôm em lên thăm anh, nghe kể lại vừa buồn cười vừa tức muốn ói máu.

- Chị nghĩ coi, mấy lần chúng mời lên phòng họp, họp hoài tuần nào cũng họp. Nhiều người hỏi tại sao nhà nước chưa cho những người học tập cải tạo về. Chúng chỉ trả lời ba phải “chồng con mấy chị học tập chưa tốt, nhân dân chưa yêu cầu”. Nếu có ai hỏi nhân dân là ai chắc chúng cũng ngậm họng. Chúng mình không phải nhân dân là thứ gì chị. Ai mới là nhân dân kia chứ...trông bộ chị mảnh khảnh quá, sao mà chị cũng chịu khó.

Người đàn bà bán bún bò tự dung khựng lại, như có cái gì nhắc nhở chị, mắt mày râu râu, thờ dài.

- Nói thiệt với chị, hồi xưa em đi dạy học. Bọn chúng vô “giải phóng” cho bọn em nghỉ việc ráo. Ai mà có chồng con đi học tập cải tạo đều bị cho thôi việc hết. Thời buổi này đi làm cho nhà nước, lương làm sao đủ sống, thà vất vả một chút mà kiếm được bữa cơm bữa cháo cho con...

- Con cái chúng mình lớn lên cũng chẳng học hành được gì. Đã là con “Ngụy” chúng đâu có cho học lên đại học...

Hai người đàn bà cùng chung hoàn cảnh, một tâm sự có việc gặp nhau có dịp san sẻ nỗi nhọc nhằn, ám ức trong lòng. Tình thương chồng thương con hết sức mãnh liệt, đã giúp cho những người đàn bà bất chấp mọi khổ cực, nhọc nhằn để giữ vững sự sống. Bà bán bún bò ra đi không còn hỏi han tiền bạc khi đã hiểu rõ hoàn cảnh chị Tám.

Chị Tám than thở trong căn nhà trống. Chị bỗng đưa con mà tâm trí quay cuồng nghĩ đến ngày mai. Ngày mai đâu còn gì để nuôi con, lấy gì cho con ăn con sống. Chị Tám không thể bỗng con đi ăn xin. Ý nghĩ thoáng đến trong đầu óc chị, chị còn căn nhà là gia sản cuối cùng. Ngày mai, chị Tám sẽ đi tìm người bán căn nhà. Chỉ còn tiền bán nhà mới có thể cứu sống chị Tám và bầy con.

Suốt một ngày chạy đôn chạy đáo, toi tả vẫn chưa tìm ra người mua nhà. Đến chiều, chị Tám đành kiếm

một cái áo còn lành lặn đem ra chợ An Đông bán. Chiếc áo cưới mà chị hứa mãi trong lòng cố giữ làm kỷ niệm cũng không còn cách nào giữ được. Số tiền bán chiếc áo đủ mua hai kilô gạo và một ít thức ăn mang về cho con đang đói ngời mong mẹ ở nhà. Trên đường từ chợ về nhà, chị Tám gặp được một người đồng ý mua căn nhà của chị với giá sáu lượng vàng. Mang nỗi mừng vui về, mấy đứa con nhìn chị không khỏi vui lây. Suốt đêm chị Tám không ngủ được, cứ lần quần tính toán đến số tiền bán nhà.

Sáng hôm sau, chị Tám thức dậy sớm, lo com nước cho con, chị chuẩn bị giấy tờ mang lên “phòng nhà đất” quận. Chị Tám đợi cả hơn một tiếng đồng hồ mới có một cán bộ nhà đất ra tiếp chị:

- Bà muốn bán nhà phải không?

Chị Tám trong lòng phập phồng hồi hộp.

- Dạ em muốn bán nhà.

Người cán bộ để lộ hàm răng đen, mặt mày sần sùi, trong chiếc áo trắng cháo lòng, chống tay lên bàn với vẻ đầy uy quyền:

- Bà muốn đi kinh tế mới phải không?

- Dạ, đâu có. Em bán nhà để lấy tiền nuôi con.

- Chồng bà làm gì?

- Dạ, chồng em đi học tập chưa về.

Người cán bộ vừa nghe nói, vội quẳng xấp hồ sơ về một bên.

- Bà về đi, nhà bà bán không được. Nói cho bà rõ chồng bà thuộc ‘ngụy quân ngụy quyền’ đi cải tạo. Nếu bà muốn đi kinh tế mới, nhà nước sẽ sắp xếp bà đi, còn căn nhà bà là của nhân dân chứ không phải của bà nữa. Bây giờ nhà nước chỉ cho bà ở tạm bợ khi chồng bà ăn năn hối cải ‘học tập lao động tốt’ nhà nước sẽ cho về, khi đó nhà nước sắp xếp cho cả vợ chồng cùng đi kinh tế mới luôn và căn nhà sẽ do nhà nước quản lý.

- Thưa ông, căn nhà này của tôi, tôi đứng chủ quyền. Ngày xưa cha mẹ tôi mua cho tôi, đâu có dính dáng gì đến chồng tôi.

- Cửa bà là của chồng bà, chồng bà không đi làm tay sai, đi giết nhân dân thì làm sao có tiền mua nhà. Đảng và nhà nước đã qui định như vậy rồi, bà về đi.

Chị Tám không còn nói được lời nào. Tên cán bộ xua đuổi chị ra khỏi văn phòng. Hấn đứng dậy, đi vào trong dáng bộ như đang bận rộn chuyện gì. Chị Tám muốn khóc, chị cố nén lại cơn giận, chị đi ra hai chân nặng nề dậm xuống nền nhà “Trời ơi là trời, thế này làm sao mẹ con tôi sống được”.

Niềm hi vọng bán được căn nhà đã trở thành thất vọng ê chề. Ra khỏi trụ sở văn phòng nhà đất, chị nhìn thấy tấm bảng màu vàng kẻ chữ đỏ chị rùng mình như người bị cơn sốt rét kinh niên hành hạ. Trời mưa lát phát. Chị Tám không còn thấy được người đi đường,

cả bầu trời mờ mịt hơi sương. Chị Tám nhớ lại câu thơ của Trần Dần “...*Tôi đi...không thấy phố thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ...*”.

Trước khi đi đến phòng nhà đất, chị Tám cũng đã biết đó là chỗ ăn tiền, chỗ ăn cướp nhà người ta. Ai muốn bán được nhà phải cho chúng ăn gần như một nửa. Nhưng làm thế nào, trong túi chị Tám không còn một đồng bạc thì làm sao dứt lốt cho nó, mà chị cũng quên, thiếu gì người trung gian, mai mối cho chúng ăn tiền. Đám người chuyên môn sống nhờ chạy áp phe thời nào cũng đầy rẫy. Bây giờ lại đông hơn từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ đều “cửa trước hạm hẹ, cửa sau nhẹ nhàng”. Giờ này chị không đủ sức để đi nói chuyện với họ. Chị Tám trở về nhà trong nỗi chán chường, thất vọng ê chề. Biết bao giờ xã hội mới trong sạch lành mạnh? Bọn chúng nói cho lắm, hô hào cho nhiều, nào là cách mạng, nào là độc lập ...Ồi thôi, bọn nói nhiều thì càng tội tệ hơn nữa. Ngày xưa, người ta cũng ăn tiền nhưng không có hạm hẹ, đe dọa như bọn này bây giờ, không có sừng sộ nạt nộ như buộc cổ thắt họng người ta như bọn này bây giờ. Chị Tám cố lắm vẫn không hình dung ra được một ngày mai cho xã hội Việt Nam. Chị nằm xuống chiếc chiếu mà thân hình không còn một chút cảm giác. Tiếng nhạc văng vẳng từ căn nhà bên cạnh sao mà thấm thía.

- “...*Các anh đi ngày ấy đã lâu rồi, các anh đi biết bao giờ trở lại. Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong...*”.



Những ngày dài vô tận, kéo lê tâm hồn chị xuống như chị đang đứng cheo leo trên bờ vực thẳm.

Tiếng gõ cửa làm chị Tám giật mình. Chị Tám bước ra mở cửa. Người đàn ông lạ mặt, một tên bộ đội đội nón cối bước thẳng vào nhà nhìn chung quanh từ cánh cửa, nền nhà, trần nhà không hỏi han một lời. Chị Tám đâm ra hốt hoảng:

- Ông hỏi ai? Có chuyện gì không?

- Bà là bà Tám? Bà muốn bán nhà này phải không?

- Dạ, ông hỏi mua nhà mà nãy giờ làm mẹ con tôi sợ quá trời.

- Bà định bán bao nhiêu? Nhà có "nhà xí tự động không bà"?

Người cán bộ đứng chống nạnh hai tay lên hông, mắt vẫn đảo qua đảo lại từng góc nhà.

Chị Tám nói:

- Ông cứ xem kĩ đi. Nếu ông đồng ý rồi sẽ hay. Có người đã đồng ý mua với giá sáu lượng vàng rồi đó.

- Nhưng mà chị đâu có bán được nhà. Nhà này thuộc diện nhà nước quản lí mà.

- Ông nói làm sao ấy. Nhà này là nhà của tôi mà.

- Nói thật với chị, tôi đã biết rõ căn nhà này. Nếu chị đồng ý bán tôi với giá ba lượng vàng thì chị khỏi lo giấy tờ gì hết. Chị chỉ việc dọn ra khỏi nhà là được,

mọi gậy tì tôi sẽ lo hết. Chị suy nghĩ kĩ đi, tôi sẽ trở lại ngày mai.

Người cán bộ ra về, chị Tám ngẩn ngơ, ngơ ngẩn không biết tính ra làm sao. Chị Tám biết mà, có bọn chúng mới biết mách mối nhau, mới làm cho con người ta chán nản để chúng hùa nhau ăn cướp mà.

Chị Tám đau lòng đứt ruột bồng bế con cái dọn ra khỏi nhà. Chị đã chọn con đường ra đi tìm tương lai cho mấy đứa con. Biển cả mênh mông, bão táp, đói khát, hải tặc... kinh hoàng mà bao nhiêu người đã chấp nhận lao vào còn hơn sống với bọn cộng sản.

Biển lửa đã đốt bao nhiêu tâm hồn khao khát tự do. Nhưng bên kia ngọn lửa là vùng hừng đông. Ngọn lửa đã đốt cháy bao nhiêu năm nay “cái thiên đàng cộng sản”. Những người ra đi đã cho nhân loại biết được giữa cái chết và sự sống dưới chế độ cộng sản. Chỉ có ánh sáng mới nuôi sống con người đáng sống. Chỉ có hơi thở tự do, cuộc đời tự do mới đánh đổi được sự hi sinh vô biên của con người. Không còn con đường nào khác, phải lao vào biển lửa để tìm sự sống. Những ý nghĩ đến với chị Tám hết sức mãnh liệt. Trước khi ra đi, chị Tám để lại một bức thư cho anh Tám, nhờ một người bạn thân cất giữ và cố gắng trao tận tay cho anh Tám.

“*Mình yêu quý,*

*Mình hãy tha lỗi cho em đã tạm rời bỏ mình đi. Xa mình là em xa tất cả. Nhưng chẳng còn cách nào vì tương lai con cái. Ngày mai, em và các con sẽ tìm đường về “quê ngoại”. Cầu mong trời Phật phù hộ cho em. Mình cứ nghĩ rằng em và các con hằng mong đợi và thương nhớ mình...”*



*tranh Khánh Trường*

# BẤT HẠNH

Một chút rượu vào là con người bản thân buồn nản. Ngày nào tôi không được nói chuyện với Mỹ Hảo con người tôi cứ lửng lơ nuối tiếc. Mỗi buổi chiều về lòng tôi như lửa đốt, nôn nóng bồn chồn. Tôi không hiểu tại sao tôi lại có cảm giác như vậy nhưng tôi cố tự chữa bằng cách tìm quên. Bờ sông mặt nước làm cho tôi quên đi cảm giác đó. Khi ánh nắng màu cam cuối ngày sắp khuất hẳn ở cuối chân trời, tôi nhìn xuống bờ sông những áng mây màu tơ lung linh đáy nước, tôi thấy hình ảnh Mỹ Hảo rất rõ ràng và nổi nhớ nhưng tràn ngập tâm hồn tôi. Nhiều lần tôi tự hỏi mình đã thực sự yêu Mỹ Hảo? Tôi không trả lời được, tôi thương hay yêu Mỹ Hảo?

Tôi say đắm hay ngây dại? Tất cả lẫn lộn vào dòng suy nghĩ. Có một điều tôi biết tôi không thể vắng Mỹ Hảo lâu ngày được. Tôi tự ví mình như anh chàng lưu linh, một ngày không có rượu.

Tôi gặp Mỹ Hảo trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Những ngày mà cả đất nước như nồi hấp rang trên lò lửa. Những đoàn người hốt hoảng đạp nhau chạy về Sài gòn. Khi con đường Long Khánh Sài gòn bị gián đoạn bởi chiến trận đang xảy ra ác liệt, mọi người đổ ụa ra bờ biển tìm đường thoát thân. Trên một chiếc thuyền nan nhỏ, tôi đã cố hết sức, kéo được Mỹ Hảo lên đang bế đứa con trên tay, lên được thuyền. Chỉ cần một tích tắc tôi đuối sức sẩy tay thì Mỹ Hảo và đứa con nhỏ đã rơi xuống biển. Những đợt sóng biển như muốn đánh vỡ tung con thuyền. Mọi người chỉ được một chỗ ngồi không nhúc nhích, người này phải ép sát vào người kia để còn chỗ tát nước. Chiếc thuyền như chiếc lá lênh bênh trên mặt nước. Mọi người chỉ còn đặt tất cả tin tưởng vào định mệnh. Trên thuyền, người nào cũng ướt, mặt mày xám ngắt, lạnh cóng. Một tay tôi bế bé Thảo, con của Mỹ Hảo, ôm sát vào lòng, một tay tát nước. Một số người khác rũ liệt không còn biết gì nữa. Một đêm một ngày như cả một quãng đời dài lê thê đầy trắc ẩn. Tôi đã không hiểu được do một sức mạnh nào chiếc thuyền đã đến được bến bờ Vũng Tàu.

Những ngày ở Sài gòn, Mỹ Hảo không có một ai thân thích bà con, nàng phải sống nhờ ở gia đình

một người bạn gái cũ. Tôi trở lại đơn vị trung ương làm việc và hàng ngày vẫn đến thăm Mỹ Hảo.

Tôi đã đưa Mỹ Hảo qua những con đường lá me rợp bóng mát, ngồi những quán cà phê trầm ngâm và bàn những chuyện bất trắc của xã hội Sài Gòn. Tình hình chính trị đang rơi vào tình trạng rối loạn, người người các nơi đổ dồn về Sài Gòn và người Sài Gòn lại tìm đường ra đi. Sài Gòn đang trong cơn bão lốc, trong cơn sốt nghiệt ngã. Có lần vô tình nói đến quá khứ, Mỹ Hảo ôm mặt, hai hàng nước mắt tuôn trào:

- Anh nghĩ coi, em làm sao mà sống được với người Cộng Sản. Ba em đã bị chúng chặt đầu vì đã làm việc trong hội đồng làng lúc em mới lên mười tuổi. Lớn lên em làm sao quên được hình ảnh mẹ em chết ngất khi thoáng thấy đầu ba em treo lủng lẳng ở góc cây đầu làng. Em mồ côi cha từ đó, mẹ em phải bỏ làng qua một tỉnh khác để sinh sống. Nỗi cơ cực của mẹ em trong những ngày tháng sau đó ở nơi xứ lạ vẫn tàn tảo nuôi em lớn khôn. Em phải đi lấy chồng sớm để có nơi nương tựa giúp đỡ mẹ em tuổi già. Một hạnh phúc an phận đơn sơ không được bao lâu, mùa hè đỏ lửa đến. Chồng em đã bị bắn chết trong cơn kinh hoàng này. Em thấy dồn dập bất hạnh đến với em, có lẽ tất cả bất hạnh đau khổ trên đời này đều dồn cho em tất cả. Những tiếng súng bên tai, từng đoàn người lần lượt bỏ chạy khi nghe nói Việt Cộng đến nơi, nỗi kinh sợ đã thôi thúc em liều thân ôm con ra đi. Trong đầu óc em, em chưa

nghĩ cuộc sống sẽ đến với em như thế nào nhưng em vẫn tìm cách sống để khỏi chết trong ám ảnh, để khỏi nhìn những kẻ thù đã giết hơn nửa phần cuộc đời của em. Anh là người cứu sống cuộc đời em và con em còn lại. Nếu sau này có người đàn ông nào đến với em, thương em chỉ thêm khổ mà thôi. Em không muốn anh là người đàn ông đó, anh đừng oán trách em dù em rất đau khổ nói ra điều này.

Những lời nói của Mỹ Hảo như những ngọn kim nhọn chích vào mạch máu, vào tim, vào tâm hồn tôi. Tôi thấy máu tôi đã chảy hoà với quá khứ bi thương của Mỹ Hảo, không ai hiểu được.

Cha mẹ anh chị tôi biết tôi thương yêu Mỹ Hảo đã oán trách xỉ vả tôi “một thằng con trai mới lớn lên đi yêu một người đàn bà có chồng có con”. Tôi đã không phân trần, đã không chối cãi, tôi chỉ im lặng sống cho tình cảm riêng mình. Tôi nghĩ nếu có nói ra cũng vô ích, không đánh đổ được những tập tục suy nghĩ hẹp hòi đã có từ xưa đối với người đàn bà, đã làm khổ đau tàn tạ không biết bao nhiêu tâm hồn bất hạnh. Tình yêu không phải chỉ bị trói buộc vào chuyện vợ chồng con cái. Chắc có người sẽ bảo là tôi ngụy biện mù quáng, điều này tôi chỉ trả lời cho riêng tôi. Tôi biết tôi sống với một hạnh phúc không tính toán, sống với sự rung động thật sự của con tim. Tôi nói hết những dị nghị bao quanh. Mỹ Hảo đã tỏ ra cứng rắn, nàng nói:

-Em yêu anh, nhưng em thấy rõ thân phận của em, em không muốn làm anh khổ.



Tôi kéo Mỹ Hảo vào lòng, siết chặt bàn tay:

- Tuỳ em, tình yêu theo anh không phải là một bài toán, một cuộc đánh cờ, lý luận trong tình yêu chỉ thừa thải mà thôi.

Tôi không thể nào rời khỏi sở suốt ngày và đêm 29. Sáng ngày 30 tháng 4 tôi trở về nhà. Căn nhà khoá kín không một tiếng động bên trong. Tôi phá cửa vào nhà. Trên bàn có một miếng giấy với những dòng chữ vội vàng nguệch ngoạc:

*“Tâm con, Ba mẹ không có cách nào lại đón con kịp. Ba mẹ và gia đình đã được chú Tám báo gấp phải xuống tàu ngay. Con phải tìm đường đi ngay.*

*Ba của con”.*

Tôi vò miếng giấy cho vào túi áo, lấy xe gắn máy lên ngay Mỹ Hảo.

-Hai ngày nay em trông chờ anh từng phút từng giây. Lòng em như lửa đốt, cứ chạy ra đường rồi lại chạy vào, em tính nếu lên sở kiếm anh, anh lại về nhà em rồi thì làm sao. Làm sao bây giờ hở anh. Ông Minh đã đọc lệnh đầu hàng bàn giao rồi, Việt Cộng đã vào đầy đường ghê quá!

Tôi, Mỹ Hảo và bé Thảo chạy khắp đường lối, lên Tân Sơn Nhất, xuống Bạch Đằng, cuối cùng chẳng biết con đường nào để chạy. Các đường lộ ra khỏi Sài Gòn đang có giao tranh rất nguy hiểm. Cuối cùng tôi đã đưa Mỹ Hảo và bé Thảo về sống ở căn nhà ba

mẹ tôi để lại. Tôi và Mỹ Hảo sống trọn vẹn những ngày đó, nhưng hạnh phúc này cũng đã bị chia xẻ bởi sự kinh hoàng. Đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Âm ảnh xưa không thể nào không đến với Mỹ Hảo. Một tháng sau đó tôi đã phải vào trong trại tập trung “cải tạo”. Một lần nữa bất hạnh lại đến với Mỹ Hảo.

## CHIẾC HÒM MÀU ĐỎ

Nhìn mặt Cồn, người ta cứ nghĩ ngay Cồn bị bệnh sốt rét kinh niên. Hai má hóp lại để lộ hai xương gò má nhô lên cộng thêm hai cặp mắt thâm sâu không khác người thiếu ăn lâu năm. Cặp môi Cồn vể lên vừa dày lại vừa đen để bày hai hàm răng vàng ngầu khói thuốc lá. Khi Cồn đứng thẳng, cứng đờ trước mặt hơn một trăm người tù, Cồn nói liên tu bất tận. Hắn nói như chưa bao giờ được có cơ hội để nói. Mà khi hắn nói, ai cũng biết chắc những điều hắn nói ra không ai nghe được. Nhưng câu nói của hắn vừa ngây ngô cộc lốc lại vừa vô nghĩa. Mỗi lần nói, hai hàm răng của Cồn nghiến

qua lại như cối xay gạo, muốn nghiền vụn xác đám người trước mặt. Khi nói, hắn có thói quen ngược mặt lên trời không khác một cậu học trò trả bài cho thầy giáo, hắn phải nhìn lên trời mới nhớ những điều thuộc lòng. Khác với những bài thuộc lòng là có câu có nghĩa hay ho, đằng này hắn cố chứng tỏ hắn thuộc bài, thuộc chính sách đường lối cách mạng.

Nhiều lúc hắn lặp đi lặp lại một câu cả năm sáu lần. Những người ngồi nghe hắn, chẳng biết hắn muốn nói gì. Cố cố gắng nói càng nhiều để chứng tỏ hắn là người quản giáo xuất sắc, am hiểu đường lối cách mạng.

Mặt trời chiếu thẳng đầu, nóng như lửa đốt. Cố tập hợp cả hai đại đội thành hình chữ U. Lối tập hợp chờ lên lớp vào lúc mười hai giờ trưa của Cố là việc thường tình của hắn, và đã được chính trị viên cấp trung đoàn khen ngợi Cố là “biết cách hành hạ bọn nguy quân nguy quyền”. Và cứ thế, Cố làm hoài. Việc tập hợp hôm nay có một cái gì đặc biệt nên Cố chưa nói gì, đã nhếch mép cười. Nụ cười chưa chớm nở đã vụt tắt ngay. Từ ngày Cố xuất hiện và giới thiệu là quản giáo đến nay gần hai năm chưa ai thấy Cố cười bao giờ. Hôm nay, mọi người thấy hắn cười là một điều lạ. Hắn chờ mọi người ngồi xuống rồi hắn bắt đầu cất tiếng.

- Đại đội chúng ta được cấp trên giao phó xây dựng trung tâm sản xuất dụng cụ kỹ thuật canh tác. Mấy ngày qua, tôi đã đi ra ngoài điều nghiên một lò rèn.

Nói đến đây hẳn ngưng lại bỗng đứng cười khảnh khách rồi tiếp:

- Các cô gái Sài gòn đẹp quá... mà mà đẹp phần vinh giả tạo mà...mà ôi thôi ăn mặc gì để chân để tay cả lên, đúng như lời Bác và Đảng dạy mà miền Nam nghèo, bị đế quốc bóc lột nên các cô các bà đâu có đủ vải mà may quần áo... ghê gớm thiệt... Cả đại đội cũng cười rộ lên.

Hoàng ngồi cạnh Mẫn, Hùng, Tâm, đưa tay khều ra dấu cho cả đám cùng nghe:

- Tao nói không sai mà, cái thằng này nó đã bị teo từ lâu rồi. Cứ nằm trong rừng ăn cơm với muối, ăn ba củ nửa bậy bạ lại sốt rét rừng liên miên làm sao tránh khỏi.

Mẫn hùng hổ hơn:

- Đâu phải, tao nghe nói hẳn là một trong những thằng xung phong thiến trước khi vào Nam làm chiến sĩ Cách Mạng. Nên bây giờ hẳn đâu dám nhìn đàn bà. Do đó hẳn luôn luôn cau có.

Tân ra tay làm dấu để nghe Tân nói:

- Máy đũa bậy trật lất. Khi vô Nam, hẳn tình nguyện xung phong vào các đồn bót. Và khi thử trận đầu, hẳn đã tiêu luôn cái "hạ tầng cơ sở". Cho nên bây giờ thấy bọn mình hẳn như muốn lồng lộn lên.

Cổn ra lệnh mọi người trở lại nghiêm túc.

- Do yêu cầu công tác, các anh lập một ban thợ rèn gồm năm người. Đặc biệt ban rèn được bồi dưỡng bữa ăn sáng. Ngày mai đại đội phân công dựng nhà cho ban rèn. Ngày mai tôi dẫn các anh ban rèn đi tham quan...

Nghe nói đến bồi dưỡng bữa ăn sáng và dẫn đi tham quan, mọi người xôn xao. Nhiều tiếng nhỏ to thì thầm bàn tính đoán thử bồi dưỡng bữa ăn sáng sẽ được gì. Mẫn cho rằng nhiều lắm là nửa chén cơm. Tân tính theo phần xuất cơm trưa được hơn một chén, bữa ăn sáng chắc bằng một phần tư cơm trưa. Tân reo lên:

- Một chén cháo buổi sáng...

Hoàng là người trong nhóm không mấy lạc quan:

-Tao nói sai, bọn mày chặt đầu tao đi. Bồi dưỡng buổi sáng ở đây tối đa là hai củ khoai mì hoặc một trái bắp là cùng. Bọn mày tính xem, đừng có hồ hởi, đừng có tin như đã tin thông cáo rồi rục rạc. Một người thêm vài củ sắn mì và vác búa tán sắt từ sáng đến chiều thì còn gì là bồi dưỡng.

Những ngày sau buổi lên lớp có nụ cười là cả một chuỗi ngày bực mình cho cả đại đội. Đại đội được chia ra nhiều toán nhỏ. Toán đi đắp bè rèn, ống thổi. Toán đi đào, nhổ cọc sắt hàng rào để cắt làm cuốc, xẻng. Toán ê ẩm nhất là qua phi trường bên cạnh gỡ vĩ sắt ở phi đạo. Cứ hai người khiêng

một tấm vĩ sắt trên đoạn đường dài đến bốn năm cây số dưới sức nắng thiêu đốt. Gần hai năm với lượng cơm muối mà cách mạng nuôi ăn chỉ còn cách chờ chết chứ đừng nói đến chuyện khuân vác nâng cả tá như vậy. Toán người khiêng vĩ sắt đầu hàng ngay lúc khởi đầu. Với hai bàn tay không làm sao gỡ những tấm vĩ sắt đã được ghép nối bằng búa bằng máy. Toán người kéo nhau trở lại báo cáo. Cồn không cần để ý, ngược mặt lên ra lệnh:

- Các anh về khắc phục, không được lười thôi.

Những cặp mắt nhìn nhau chán nản uể oải bước đi.

Lò rèn được hình thành và được xem như một công trình vĩ đại của Cồn kể từ ngày về làm quản giáo đến nay. Cồn sáng nào cũng vậy, Cồn đến nhà lò rèn, nhìn trước nhìn sau sờ mó từng ống thổi, xem lại mấy cây búa. Hẳn chỉ việc nhắc lên để xuống như để chứng tỏ đã kiểm tra xong trước khi làm báo cáo lên thủ trưởng. Lò rèn hoạt động chưa đầy bốn tuần lễ, cả năm người trong ban rèn đều bệnh hết. Người đi bệnh xá, vì bị tê liệt, người xin trở lại trồng rau, nhổ cỏ. Một lần nữa Cồn lại tập họp đại đội vào giờ ăn trưa để khẩn trương cắt cử người thay thế.

Đúng theo kế hoạch của Hùng, Mẫn, Tân và Hoàng đã bàn định. Mỗi người sẽ đưa tay tình nguyện vào làm ở ban rèn. Kế hoạch thoát trại đã được bốn người dự tính và đồng ý thực hiện không

được tiết lộ cho người thứ năm.

Toán thợ rèn mới bắt tay vào việc sản xuất đã vượt chỉ tiêu hàng ngày. Ngày đầu, sản xuất được bốn cái cuốc và hai cái xẻng, sang ngày thứ hai hàng tăng thêm được một cái xẻng nữa, cụ thể số lượng sản xuất dừng lại ở đơn vị thứ tám. Điều này đã làm Cồn hài lòng vì đã được thủ trưởng khen ngợi hết lời là Cồn đã điều động phục hồi lại sản xuất kỹ thuật cung cấp cho lao động tăng năng suất. Cồn lại là người thích được khen và thích chức tước. Mấy tuần đầu trong thời gian dựng trại, Cồn sơ ý đeo quân hàm với cấp bậc thượng sĩ. Biết vậy, toán tù vẫn gọi Cồn là thiếu úy. Từ đó về sau chẳng bao giờ thấy Cồn đeo quân hàm nữa. Việc tù binh thăng cấp cho quân giáo được quân giáo hồ hởi chấp nhận. Từ đó anh em trong đại đội vẫn cứ gọi Thiếu úy Cồn. Cồn lấy làm hài lòng lắm, đôi khi còn chứng tỏ mình là một sĩ quan có nhiều chiến công hiển hách. Khổ nỗi Cồn loay hoay học hoài vẫn không ký được chữ ký, “bèn lăn tay cho tiện”.

Trong mấy tháng nay, căn nhà của quân giáo thường xuyên xảy ra những cuộc cãi cọ lớn tiếng. Hầu như tối nào cũng họp phê bình kiểm thảo và lúc nào cũng có việc cãi vã lớn tiếng. Nguyên nhân chính vẫn là đổ lỗi cho nhau người này người kia đã bị hủ hoá đã mất phẩm chất cách mạng. Căn nhà chia làm ba ngăn, một để ăn uống, nhà kho, còn lại dùng phòng ngủ cho tất cả bảy người. Mỗi một người một cái giường riêng biệt, không được ngăn



cách. Giường người này cách giường người kia chỉ còn lối đi mà thôi. Mới đầu, một chiếc xe đạp của Hàm được ưu tiên để vào nơi sạch sẽ trịnh trọng nhất cạnh tủ để hồ sơ kê khai lý lịch của tù nhân. Rồi đến Chiêu, đến Cường, đến Cồn... Ai cũng có một chiếc xe đạp để ngay đầu giường ngủ. Vấn đề đặt ra là mỗi khi đi lại đều phải khó khăn trèo qua từng chiếc xe. Nhiều buổi họp liên tiếp để giải quyết vấn đề chỗ để xe đạp không đi đến đâu vì đồng chí nào cũng không muốn “vật bất ly thân”. Riêng Cồn chiếc xe mới mua mới quá khó mà để ra ngoài hiên nhà. Cồn mới tìm cách treo lên ở trên phần giường ngủ của mình như vậy khỏi sợ bụi bặm vào xe vào lốp xe và lại không bị chỉ trích mang bệnh tư hữu, không tôn trọng đường đi công cộng. Chiêu nằm cạnh Cồn lên tiếng phản đối việc treo xe đạp lên trần nhà lấy lý do sợ những sợi dây mỏng manh dễ đứt, xe đạp rớt xuống rất nguy hiểm cho tính mạng. Việc tranh chấp chỗ để xe đạp chưa yên thì quản giáo Cường lại đem về một chiếc hòm bằng gỗ đồ toán thợ mộc đóng vì Cường là đội trưởng của toán mộc. Bao nhiêu đồ đạc linh kính mà Cường gom góp mua lượm từ trước đến nay để đầy đầu giường đều được Cường thu dọn vào chiếc hòm mới mang về. Như vậy tư hữu của Cường từ nay nằm gọn trong chiếc hòm, như chiếc áo dài cũ, đôi guốc tây, cái quần sa tanh mua làm quà cho vợ. Cường không quên mua thêm ổ khóa khóa lại cẩn thận.

Cồn đã yên chí lớn vì dưới tay Cồn đã có toán thợ rèn. Cồn sẽ ra lệnh cho toán thợ rèn làm một cái

hòm không phải bằng gỗ như Cường, mà là một chiếc hòm bằng tôn. Cồn hết sức hồ hởi vì đã có sáng kiến vượt bậc. Cái hòm bằng tôn vừa chắc lại vừa bền. Nhớ ra nhà có cháy đi nữa thì đồ đạc của Cồn vẫn còn nguyên vẹn trong chiếc hòm bằng tôn.

Cồn không để phí thì giờ, vội vàng mặc áo quần đi xuống tập hợp toán thợ rèn. Cồn ra lệnh:

- Đây là lệnh trên, do nhu cầu tình hình các anh sẽ làm một cái hòm bằng tôn. Kích thước ra sao tôi sẽ hướng dẫn sau. Để khởi trì trệ công tác sản xuất, tôi chỉ điều động hai anh trong công tác này mà thôi.

- Thưa anh, mỗi khi trong đại đội có người nào chết đều gỡ ván đóng hòm. Dùng tôn đóng hòm khó khăn quá.

- Các anh không biết cái hòm là thế nào?

Việc đặt câu hỏi Cồn lại giải thích ngay:

- Cái hòm đựng áo quần mà các anh không biết thế thì còn biết cái gì nữa. Ngày xưa Mỹ ngụy bóc lột nhân dân là đi càn quét gom góp hòm của nhân dân lại...

Cồn bỏ dở lời nói, đi lại gần ống bè lấy thùng đựng đạn đại liên không lên chỉ cho Hoàng:

- Nó tương tự như cái này, nhưng các anh sẽ làm to gấp ba cái này. Nhớ phải làm cho cẩn thận và đẹp đấy nhé.

Hoàng và Mẫn bị chỉ định thực hiện. Hai người  
ngơ ngác nhìn nhau gỡ miếng tôn treo của lò rèn  
xuống.

Cổn vẫn đứng quan sát hai người bắt đầu thi  
hành công tác, mới bỏ đi trở về căn nhà quản giáo.  
Cổn quay đi trong lòng thơ thối mãn nguyện và  
nghĩ rằng từ nay trở đi mình sẽ không mất một thứ  
gì đã mua được. Chiếc hòm cũng sẽ là món quà tặng  
vợ sau bao nhiêu năm chiến đấu xa cách. Cổn  
mường tượng đầy nổi sung sướng khi vợ Cổn gặp  
lại chồng với chiếc hòm trong đó áo quần, giày dép,  
đai... không biết vợ Cổn sẽ sung sướng đến mức  
nào với chiến lợi phẩm sau hơn năm năm chiến  
đấu.

Trở về căn nhà quản giáo, Cổn mở tủ đại đội lấy  
ra một hộp sơn màu đỏ đã dùng viết khẩu hiệu ăn  
mừng “đại thắng mùa xuân” còn lại. Cổn mang hộp  
sơn xuống ngay cho toán thợ rèn và không quên  
dặn dò:

- Sau khi hoàn tất, các anh đánh bóng xong dùng  
sơn này mà sơn lên. Màu đỏ là màu của Đảng ta  
đấy.

Những ngày đêm sau đó, Cổn cứ chập chờn  
không ngủ được. Đôi lúc giữa đêm hần thức dậy bật  
đèn nhìn lại cái hòm màu đỏ xinh xắn ở đầu giường  
và những đồ vật bên trong. Còn hơn 10 ngày nữa  
mới đến ngày đi phép về Bắc, chuyển trở về với một  
gia tài đồ sộ sẽ làm cho vợ con Cổn sung sướng,

làng xóm phải kính nể. Trái ngược với ngày ra đi, trên thân hình Cồn chỉ được một quần xà lỏn và một chiếc áo cụt tay vá mấy lỗ.

Từ ga xe lửa Hà Nam Ninh về làng, Cồn phải mất cả hơn nửa ngày đường đi bằng xe đạp, Cồn cứ đinh ninh sẽ có xe hơi nhà nước di chuyển hẳn về làng. Cồn để chiếc xe đạp xuống mà lòng đầy đau xót nỗi tiếc là món quà không giữ được nguyên vẹn. Lại còn túi gạo nữa, Cồn sợ xe nặng nên đeo túi gạo vào người.

Chiếc hòm màu đỏ được Cồn buộc thật cẩn thận bằng một cuộn dây dù khá dài. Con đường đất dài hun hút ngoằn ngoèo lồi lõm, mỗi lần trông thấy đến gần một đoạn đường nhiều hố, Cồn cẩn thận xuống xe, vác xe lên vai qua khỏi mới lại leo lên xe đạp tiếp tục đạp đi.

Hai bên đường về làng, nhà cửa hoang tàn xơ xác. Cồn không dám đứng lại dọc đường, mặc dầu hai bên đường nhiều người nhìn Cồn đi chiếc xe đạp mới đầy vẻ kính phục và muốn thăm hỏi chuyện trò. Cồn nôn nóng gặp lại vợ, nên chăm chú mà đi.

Bước vào căn nhà hoang vắng, không thấy ai, Cồn cũng chẳng thấy được một cái bàn cái giường chi cả. Cồn đâm ra lo sợ, hay cả nhà đã chết. Cồn cất tiếng gọi lớn. Ba Cồn phía sau vườn chạy vào ôm chầm lấy Cồn. Hai cha con khóc lóc mừng rỡ. Bố Cồn mếu máo:

- Ba xin báo với con thế này, sau khi con đi được ba tháng, vợ con đã ly khai gia đình lên công tác miệt Lạng Sơn. Đến nay, ba chẳng biết tin tức gì cả. Con của con, thằng Tuấn đang đi chăn trâu cho hợp tác...

Cốn thở dài thất vọng nhà nước:

- Con chiến đấu bao nhiêu năm, nay trở về gia đình. Nhà cửa tan nát. Gia đình ly tán.

Cốn gạt nước mắt, tay chỉ vào chiếc xe đạp và chiếc hòm thì thào:

- Quà cho bố đấy.

Bố Cốn như tỉnh người ra:

- Ôi quý hoá quá. Chiếc xe đạp là mơ ước của bố trong bao nhiêu năm nay.



*tranh Khánh Trường*

## GÁNH GẠO NUÔI CHỒNG

Mười hai người, đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con chen chúc lên một chiếc xe đò. Người phu xe la ơi ới. Cảnh hỗn độn vẫn tiếp tục đến nửa tiếng đồng hồ. Số người vẫn chen lấn chưa lên được một nửa. Người đàn ông trạc độ ba mươi, da ngăm đen bước ra giận dữ.

- Từ từ đã nào, làm gì mà cuống quít cả lên thế. Xe chưa chạy đâu. Anh kia, kỳ quá vậy. Anh mang gì mà để chấn cả lối lên xuống.

Miệng vừa nói tay vừa chỉ vào cái bao dày cứng.

- Bỏ cái bao tải kia ra đi, cho mấy bà già, trẻ con

người ta lên trước. Mấy anh thanh niên mà cũng chen lấn đòi lên trước, không kể ai là ai cả.

Thủy ngẩn ngơ, vừa bồn chồn lo lắng vừa tức giận, Chỉ có chùng ấy người, chỉ có chùng ấy người lên xe mà cũng la lối om sòm.

Đây là chuyến đi thăm chồng lần đầu. Ba năm trời những mong và đợi. Đợi ngày đến đêm qua. Đợi mong hoài Thủy thấy như mỗi mòn từng thó thọt. Nước mắt có chảy đầy những chiếc khăn lông cũng không đủ voi đi nỗi buồn nỗi nhớ. Hai đứa con chưa quá mười tuổi. Ngày ngày hỏi mẹ “ba đâu?”. Làm sao mà nói. Làm sao mà trả lời cho con hết hỏi. Ba con có tội? Không ối. Ba con đi học tập? Con nó hỏi lại:

- Ba lớn vậy mà đi học hả mẹ? Hỏi ba bằng con, ba không chịu học phải không mẹ?

- Ba học gì mà ... học hoài chẳng thấy về. Tết Ba cũng không về, không ai mừng tuổi cho con. Ba thằng Tí bạn con được nhiều quà ghê. Nào xe hơi, kẹo, súng, đủ thứ. Ba nó đưa nó đi học nữa đó mẹ.

Những câu nói của con như những nhát gươm xoáy vào tim Thủy. Những đứa con vô tội bị lấy mất tình thương của cha. Anh nói đi mười ngày. Em vẫn ngây thơ tin 10 ngày. Cả vợ lẫn chồng ngây ngô tin theo thông báo của Ủy Ban Quân Quản. Thế mà 10 tháng, 20 tháng, 30 tháng qua ngày về chẳng thấy, sao mà kỳ cục quá. Em không hiểu nỗi. Em mà biết



thế em không bao giờ cho anh đi đâu. Cứ ở nhà, nếu có chết cũng toại nguyện còn hơn là mòn mỏi đợi chờ. Đôi khi Thủy muốn hét lên, muốn phát điên lên được.

Anh đi, đồng lương hết, gia dụng trong nhà chẳng có là bao. Một tháng, hai tháng đầu Thủy còn chịu đựng được. Còn mấy chục ngàn chia đều ra mà tiêu. Khát nước cũng không dám uống dọc đường. Hy vọng anh sẽ về sớm kiếm việc làm nuôi con. Nhớ hồi vợ chồng mới lấy nhau thời gian như đọng lại. Ngày như ngắn đi. Mỗi tờ lịch rơi xuống là bỏ thêm vào bài tính cộng, hạnh phúc hàng ngày như bỏ vào con heo đất hạnh phúc từng đồng. Cứ nghĩ mà buồn cười, nếu sau này 15, 20 năm nữa nếu vợ chồng có hết cạn hạnh phúc đi nữa, đập con heo đất cũng sống đến trăm năm.

Ngồi trong chờ thời gian đến chậm quá. Ngoảnh mặt nhìn lại, ôi sao nhanh thế. Sáu tháng qua, một năm, hai năm rồi ba năm như bóng câu qua cửa sổ. Bao nhiêu đổi thay bên ngoài xã hội. Từ xanh ra đỏ, từ trắng ra vàng. Đi đâu cũng thấy nhan nhản màu vàng màu đỏ. Quả thật nhuộm đỏ quê hương. Trong nhà cũng thay đổi một cách lạ lùng. Cái tủ lạnh kỷ niệm ngày cưới, cái ti vi mẹ cho làm của hồi môn, chiếc xe gắn máy ngày ngày vợ chồng chở nhau đi làm, đưa con đi chơi cuối tuần, bộ bàn ghế gia đình... tất cả không có chân sao mà bỏ nhà đi đâu mất? Từng tháng từng kỳ gởi quà, Thủy phải cho một thứ gì ra chợ trời, mỗi khi con đau cũng phải

lục lạo trong tủ xem còn thứ gì để bán được. Lúc đầu còn do dự nuôi tiếc, nhưng rồi không còn cách nào hơn, đau khổ không cầm được nước mắt để của ra đi.

Chiếc xe ì ạch qua khúc đường đất đỏ đầy ổ chuột. Cơn mưa chợt đổ xuống, bao nhiêu người trên xe như co lại, lo lắng. Vài ba câu chuyện trao đổi đầy buồn phiền u uẩn. Toàn là những tiếng thở dài, không một tiếng cười. Tâm thần Thủy căng thẳng. Thủy đang nghĩ đến chồng. Anh chắc là gầy gò, đen đũi mang chiếc áo bạc màu với những miếng vá bằng vải bao cát. Vợ chồng có nhận được ra nhau nữa không? Gặp nhau mừng chắc phát khóc. Thủy nghĩ thầm, nếu được ôm chồng hôn một lần cho thỏa lòng thương nhớ. Coi chừng xỉu tại chỗ e mọi người cười chết. Thủy nghĩ cũng chẳng sợ ai cười, chỉ sợ chồng mình thêm nặng tội.

Thủy vẫn nghe một số người may mắn được cho về kể lại cuộc sống ở trại. Tình trạng thực phẩm cực kỳ thiếu thốn, ai cũng đói rã ra nên chẳng còn ai nhường nhịn cho ai nữa. Nhiều người không chịu nổi cực khổ để phải bỏ xác trong trại, gia đình chẳng hề hay biết. Miên man nghĩ đến cảnh tù tội của chồng, Thủy ứa nước mắt.

Chiếc xe bỗng dừng lại. Người phu xe nhảy xuống, chạy lại chỗ 3 người bộ đội đang đứng. Một người ra vẽ hung hăng nói gì không rõ với người phu xe. Người phu xe chạy trở lại:

- Xuống xe bà con ơi, xe không đi được nữa.

Bà già ngồi cạnh Thủy hỏi với ra ngoài:

- Ở đây vào trại còn xa nữa không cháu.

- Không biết bác ơi. Nghe đâu còn khoảng 3 cây số nữa.

Mọi người trên xe nhốn nháo. Vậy thì làm sao bây giờ, đi bộ thêm ba cây số nữa, làm sao mà mang xách? Than thở cũng chẳng ích gì, mọi người cũng phải lần lượt xuống xe.

Trời đã về chiều, mưa đã tạnh. Dọc đường không một bóng người. Hiu hắt hai bên bờ đường trải dài ra chân núi những luống mì mới trồng cần cỗi. Xa xa hơn nữa, một vài chú bộ đội mang súng đi tới. Tay xách vai mang, không ai nói được lời nào. Mồ hôi đổ xuống thấm ướt toàn thân. Bà cụ già như hụt hơi, kéo lê từng bước nặng nề:

- Trời ơi là trời sao mà khổ quá thế này!

Người thanh niên quay lại:

- Bác đưa cháu xách cái bao cho bác.

Tay xách tay dìu cụ già. Thư của chồng gửi về bảo Thủy: “ Em cố gắng thu xếp việc nhà lên thăm anh là đủ. Nhớ dẫn con theo cho anh gặp. Trong này đầy đủ cả, nhưng nhớ mang cho anh một ít khoai khô, một ít mì gói, muối mè, bột bích chi và ít thuốc trị bệnh, thuốc bổ B1”. Thủy đọc thư chồng Thủy

hiểu rõ cái chữ “đầy đủ” của chồng. Thủy biết chồng mình đang cần gì. Nàng gắng mang theo cho đầy hai túi xách, Thủy cảm thấy chưa đủ thỏa mãn sự thiếu thốn của chồng.

Chẳng bao lâu toán người ngồi ôm xách, gồng, gánh đã vây quanh trước cổng trại với hàng chữ màu vàng: “Doanh trại quân đội nhân dân”. Tiếp theo cổng sắt là hàng rào kẽm gai chằng chịt hai ba lớp. Bên trong những mái nhà tôn lợp xụp san sát. Những người chụm ba ở phía nhà lớp lá gần đó đưa tay vẫy. Đa số ở trần, Thủy hy vọng trong số đó có chồng mình.

Khi mọi người đã đến đầy đủ. Hai ba anh bộ đội bước ra. Người đứng trước, người đứng sau, người đứng bên cạnh đưa mắt lăm lăm lét lét, tay cầm cò súng. Anh đứng trước ra vẻ có cấp bậc. Hai tai chống nạnh nói lớn:

- Đảng và nhà nước chỉ cho phép gửi một túi nhỏ thôi. Bây giờ đã gần tối, nhân dân viết tên người thân và người gửi bỏ vào túi quà. Chúng tôi sẽ đưa vào. Xong rồi nhân dân ra về. Lưu ý là không được gửi thuốc, dao, tiền bạc và gạo vào nhé.

Mọi người như thắng thốt, Thủy lấy can đảm, giọng hỏi run run nói:

- Anh làm ơn trình lại cho chúng tôi được gặp người nhà. Đường xá xa xôi, lâu lắm chúng tôi mới được phép thăm một lần.

- Không được, Đảng và Nhà nước đã qui định như vậy rồi.

Thủy tức giận quá, nghĩ thầm cái gì cũng Đảng, Nhà Nước, nhân dân. Bắt con người ta học tập hoài không cho về cứ bảo là nhân dân chưa yêu cầu. Học hoài cứ bảo là chưa tốt. Thật là kỳ quái.

Người khác lại đứng ra than thở năn nỉ:

- Nếu bây giờ tối rồi, chúng tôi xin nghỉ lại và mai xin được gặp người nhà.

- Đã bảo là không được là không được. Ở đây không đảm bảo tính mạng.

- Chúng tôi đợi để xin vài chữ của người nhà.

Như nổi cơn thịnh nộ lên, anh bộ đội khua tay la lớn:

- Bà con ám chỉ chúng tôi lấy hủ. Bà con mang về cả đi. Chúng tôi không nhận một tí gì hết.

Không còn thuyết phục được nữa, làm sao nói với những con người không có trái tim kia thông cảm nỗi khổ của mình. Họ có biết đâu? Nếu họ hiểu thì làm gì có trại học tập cải tạo.

Trời đã tối hẳn. Hai bên đường ếch nhái kêu thật náo nức ghê sợ. Con đường trở về thật dài và ghê rợn, đi mãi chưa thấy được bóng nhà ven đường. Hai chân Thủy nhức nhối, tâm thần Thủy như rũ xuống, ê ẩm. Những bước đi không còn cảm giác.

Vài đứa trẻ vừa đi vừa chạy. Có người ngồi bệt xuống bên đường không còn đi được nữa.

Bóng tối bao trùm vạn vật như phủ kín cả tương lai những cuộc đời bất hạnh.

## CHẾT TRONG TÙ

Trong các trại tù, những con bệnh thường xuyên xảy đến. Mỗi lần có một người nào bị bệnh, các người khác gom góp thuốc lại để cứu chữa. Đến lúc này, hầu như không còn ai còn thuốc nữa. Những viên thuốc cuối cùng không đủ số lượng để cứu vãn tình trạng trầm trọng của Vũ. Hai viên thuốc sau cùng Vũ đã uống sáng nay nhưng bệnh tình vẫn không một chút suy giảm. Hơn cả một tuần nay, anh đội trưởng thường xuyên báo cáo với “ban quản giáo” trại và xin cho Vũ được lên điều trị tại bệnh viện. Lần nào ban quản giáo cũng trả lời “hiện nay không có chỗ nằm và cũng không có thuốc”.

Trong số bạn bè quen thân chỉ có tôi và Hiệp thường xuyên bên Vũ. Hàng ngày sau giờ lao động, Hiệp phải lấy phần gạo riêng để nấu cháo cho Vũ. Hiệp và tôi vô cùng xót xa thấy Vũ mỗi ngày một kiệt sức. Đôi lúc đến tức bực vì sự bất lực của mình trước con bệnh tầm thường. Tôi và Hiệp đã bàn với anh đội trưởng lên gặp ban quản giáo báo cáo tình trạng nguy ngập của Vũ, cố xin cho Vũ được lên nằm bệnh viện nội ngày hôm nay, chứ tình trạng này Vũ không thể sống được. Mấy tên quản giáo chỉ tỉnh lơ không có chuyện gì quan trọng và chỉ hứa sẽ báo cáo với bệnh viện.

Khi có được lệnh cho Vũ lên nằm bệnh viện anh em trong đội vô cùng mừng rỡ. Hiệp, tôi và hai người bạn nữa phải đi kiếm một vài tấm ván để làm cang khiêng Vũ. Hì hục mãi mới gỡ được những tấm ván lót nằm, đóng vội vàng thành một tấm đủ cho Vũ nằm.

Con đường từ trại lên bệnh viện dài hơn hai cây số. Dọc đường, những tấm ván cứ muốn rơi ra. Bốn người thay nhau vừa khiêng vừa giữ cho Vũ được nằm yên. Bốn người cũng phải vất vả lắm mới đưa Vũ đến được bệnh viện. Lúc này ai cũng cảm thấy yếu sức, vì hầu như gần hai năm nay chưa một ngày nào mà bụng cảm thấy no. Cơ thể như đang rời rã dần mòn.

Bệnh viện trung đoàn chỉ có vồn vện hai dãy nhà tôn thấp lè tè, nóng bức. Chúng tôi đặt Vũ xuống và đưa giấy tờ cho viên y tá trực. Hắn cầm tờ giấy giới



thiệu của ban quản giáo đọc lui đọc tới mãi mới lật cuốn vở học trò ra ghi tên Vũ vào. Hấn nói:

-Tên này mà Đại úy hả?... Các anh đợi nhé, bệnh này mà đưa lên đây làm gì, ở đây cũng chẳng còn thuốc gì đâu.

Nói xong, viên y tá lơ đãng bỏ đi làm chuyện khác, dường như hấn đang lảng xãng sửa soạn ống tiêm, nước sôi, băng, bông...

Bên cạnh bàn nhận bệnh, tôi thấy một tấm bảng nhỏ viết nguệch ngoạc hai chữ “phòng mổ”. Tôi và Hiệp rùng mình ớn lạnh. Phòng mổ được bao quanh bằng một cái mùng muỗi. Ba phía che kín bằng ba tấm nylon.

Viên y tá trở lại chỗ chúng tôi, nhìn Vũ và bảo chúng tôi khiêng Vũ qua để ở phía cuối góc nhà, chỗ còn trống và vẫn cho nằm yên trên tấm cáng đó.

- Để cho anh ta nằm đó, đợi chiều nay hay mai có người “xuất viện” mới có giường nằm.

Nói xong viên y tá bỏ đi. Tôi và Hiệp ở nán lại với Vũ được giờ nào hay giờ đó. Hiệp lấy lon cháo mang theo đút cho Vũ ăn. Vũ lắc đầu:

-Mày nhớ ngày mai mang lên cho tao thêm một cái gì để đắp. Nếu có thư của nhà tao, mày xin mang lên ngay nhé.

Chúng tôi thấy Vũ mệt, hai mắt lơ lơ nên không muốn nói chuyện gì thêm. Số người nằm đầy giường, đủ thứ bệnh, nhiều nhất là bị thương vì dẫm phải lựu đạn hoặc mìn. Một người khác chỉ còn bộ xương vì mắc bệnh đái đường. Thấy chúng tôi, anh ra dấu cho anh ta xin một cục đường. Tôi và Hiệp lắc đầu chẳng biết nói sao.

Khoảng một giờ sau, chúng tôi thấy một chiếc võng khiêng vào để trước phòng mổ. Người nằm trên võng rên la, máu nhày nhụa. Chân được cột lại bằng một cái áo trăn rách nát. Tôi hỏi hai người khiêng võng:

- Anh ấy bị sao vậy?

- Bị mìn, gãy giò. Một chết còn nằm ngoài đợi đưa đi chôn.

Những câu trả lời cộc lốc đầy vẻ sợ sệt. Chúng tôi nhìn nhau đầy thông cảm đau đớn. Mọi sự chuyện trò với nhau đều bị cấm ngặt trừ phi cùng tổ đội. Viên y tá đưa tay chỉ hai người kia di chuyển bệnh nhân vào phòng mổ và đuổi họ ra khỏi căn nhà bệnh viện. Nhìn viên y tá cầm một cái cửa vắn dùng để cửa sắt, hơ qua lại trên ngọn lửa của một cái lò đốt bằng dầu hỏa. Hắn cầm một nhúm bông gòn lau sạch mấy mảnh khói bám vào lưới cửa. Hiệp nhìn tôi nói nhỏ:

- Bị cửa chân rồi!

- Hình như đã chuẩn bị xong, viên y tá đi ra khỏi

phòng khoảng mười phút sau trở lại với hai tên bộ đội khác, chúng tôi đoán là bác sĩ giải phẫu.

Nhìn qua tấm vải mùng, tôi thấy hai tay, hai chân của bệnh nhân bị cột chặt vào thành giường. Mặt trước phủ kín bằng một tấm vải trắng. Tiếng la thốt thanh não nuột như muốn đứt hơi. Tiếng lưỡi cưa đưa qua đưa lại nghe như thịt mình bị cắt, chúng tôi phải nghiêng răng, rùng mình. Tiếng la hét tắt lịm có lẽ vì ngắt xiú không còn chịu đựng được nỗi đau đớn.

Vũ mở mắt nhìn chúng tôi hỏi:

- Gì mà la dữ vậy, đưa tao về dưới, có chết cũng được, chứ nằm ở đây chắc tao chết sớm.
- Nói đại nào, mày ở đây hy vọng có chút ít thuốc, mày sẽ khỏi. Anh em mình không ai còn thuốc nữa cả. Nhất là thuốc trụ sinh.

Tôi và Hiệp ra về trời đã về chiều. Buổi chiều mênh mênh và hơi nóng còn sót lại trong ngày đang gay gắt. Mấy khi chúng tôi có dịp đi ra khỏi khu mình ở. Không gian bao la, tôi và Hiệp như đua nhau hít thở khí trời trong lành cho thỏa chí. Ngang qua một khoảng đất trống, lô nhô một dãy mộ mới đắp. Tôi nói với Hiệp:

- Mình ở hoài trong này, có ngày đến lượt mình ra nằm đây, rộng rãi...
- Tao thấy những thằng đã nằm xuống đây là sung

sướng là xong hết mọi chuyện, khỏi phải chịu đói chịu khát, khỏi phải “lên lớp” nghe bọn lái nhãi nhức đầu nhức óc. Chỉ tội nghiệp vợ con cha mẹ ở nhà đang từng ngày từng giờ mong đợi lo âu.

- Chưa gì mà đã bi quan rồi.

Đúng ba ngày sau, được tin Vũ đã chết, anh em trong đội rất xôn xao. Nổi buồn và lo âu phủ trùm xuống số phận những người còn lại. Tôi đứng ngây người hình dung lại khuôn mặt của Vũ.

Chiếc hòm được chắp ghép bằng những tấm ván ép vụn tháo gỡ từ các thùng đạn cũ. Hai tấm lành duy nhất tháo ra từ cánh cửa. Một tấm lót dưới và một tấm lót phủ trên.

Tôi, Hiệp và bốn anh em nữa tình nguyện lo an táng Vũ. Chúng tôi không có một tấm vải để liệm. Một bộ áo quần còn sạch mặc vào cho Vũ, kèm thêm ba lá thư của vợ Vũ. Một lá thư mới nhất đã bị ban quản giáo bóc ra. Ở đây, chúng tôi đều biết nội dung tất cả từ gia đình gửi lên đều giống nhau. Nhưng khi được thư ai cũng mừng rỡ vì biết được người nhà vẫn còn sống. Gia đình cũng biết rõ việc thư từ bị kiểm duyệt gắt gao cho nên không dám viết gì đến việc làm ăn hay thay đổi cuộc sống gia đình. Tôi thoáng đọc mấy dòng chữ nghe sao mà xót xa đau đớn:

-Anh cố gắng học tập tốt, lao động tốt để sớm trở thành người lương thiện, sớm trở về sum họp với

em và con. Em và con đang mong đợi anh từng ngày từng giờ...

Những lời trong thư của vợ Vũ làm tôi nhớ đến Tuấn. Hôm vừa rồi lên hội trường học tập, cho anh em phát biểu, Tuấn đã phát biểu châm biếm chua cay trước mặt mấy tên quản giáo:

-Sao con vợ tôi từ ngày nó được “giải phóng”, nó ngang ngược khốn nạn quá. Nó viết thư khuyên tôi học tập tốt để trở thành người lương thiện. Nói như vậy nó chửi cha tôi không bằng, nó ám chỉ từ trước đến giờ tôi là thằng bất lương. Tình nghĩa vợ chồng là tình nghĩa bất lương. Bây giờ nó được “Cách mạng” giáo dục kỹ, nó trở mặt dạy bảo tôi như thế...

Tuấn nói xong, hàng tràng pháo tay vang dậy hội trường. Anh em ai cũng khen Tuấn can đảm. Những tên quản giáo lặng thinh cũng bởi chưa hiểu kịp. Hôm sau, Tuấn bị gọi lên và chuẩn bị hành trang đến đơn vị mới Côn Sơn.

Sáu người chúng tôi hì hục đào xong huyệt, không cầm được nước mắt trước quan tài Vũ. Những nắm đất đưa tiễn ngập ngừng. Một con người đã bao năm hy sinh chiến đấu cho lý tưởng tự do, không ngã gục trên chiến trường, nay lại chết đau đớn lặng lẽ trong cõi tù đầy.

Hiệp đứng nghiêm trang nói:

- Vũ, mày chết tao đau đớn lắm. Mày con linh thiêng phù hộ cho vợ con mày sống hạnh phúc, khỏe

mạnh...

Sau cái chết của Vũ, cả trại xôn xao náo động. Cái bệnh tầm thường nhưng ở đây rất đáng sợ: Bệnh kiết lỵ. Từ phòng này bước qua phòng kia ai cũng bàn tán thứ bệnh đang lan tràn. Người đã bị bệnh và người chưa bị bệnh đều phập phồng lo sợ, mọi người như lên cơn sốt, cả trại tù Trảng Táo này đang lên cơn sốt vì con bệnh dễ truyền nhiễm này. Gần một trăm dãy nhà san sát, trong mỗi dãy nhà chứa cả trăm người. Mỗi người phải tự ép mình thu gọn trong bốn gang tấc, làm sao không khỏi bệnh. Bị bệnh mà không có thuốc chữa, người bệnh và người không bệnh vẫn chen chúc nhau từng chỗ nằm. Con số bệnh đã lên đến hơn một nửa.

Đến lúc ai cũng như lì đi, kẻ có mắc bệnh cũng chả sao, chết như Vũ là cùng.

Những căn nhà vệ sinh lộ thiên cách nhà ở không quá hai trăm thước. Hàng đàn ruồi xanh ngập các phòng. Rau muống luộc là món ăn duy nhất hàng ngày hàng bữa, lại được tưới bằng nước phân lấy từ hầm cầu. Người nào cũng rán lắm mới nhất định chỉ ăn muối rang, chịu đựng cho qua mùa dịch.

Những con người biết mình đang bị giết chết dần mòn nhưng cũng phải cầm cự chiến đấu, vẫn nuôi hy vọng, nuôi sự sống...

# NGUYỆT KHUYÊN

Nắng chiều vàng vọt, nhảy múa trên từng ngọn cây kẽ lá. Những mái nhà san sát. Mái tôn ôm sát mái tôn lóng lánh. Con đường dẫn vào phố bắt đầu từ ngã ba. Mọi sinh hoạt tấp nập, nhộn nhịp tập trung dọc theo hai bên con đường này. Sự gặp gỡ thân thiết cũng bắt đầu từ đây. Hàng phượng vĩ đỏ rực kẻ thành một đường chia khu phố thành hai miền rõ rệt.

Mỗi khi thấy hoa phượng lác đác rơi, lòng tôi không khỏi nao nao với những kỷ niệm tuổi học trò. Một mùa chia tay, rồi hai mùa chia tay. . . Mỗi lần như thế, tôi thấy mình như cao lớn hẳn lên với bao lưu luyến. Nhớ cổng trường im mát, nhớ những

người bạn ngồi thân ngồi bên nhau suốt bao nhiêu năm trời. Nhớ quay quắt. Nhớ những vị thầy đáng kính, suốt đời tận tụy với học trò. Bây giờ, từ trên căn gác này nhìn vào khoảng trời xanh mênh mông và những hình ảnh bạn thân hiện về: nào Châu một sách, Tùng còm, Thuý đánh đá . . .tán mác mỗi người mỗi phương. Tất cả đã vào đời. Bây giờ, tôi chỉ còn lại một người, Công Tăng Tôn Nữ Nguyệt Khuyên. Ai đọc cái tên thôi cũng đủ mỗi mắt. Không biết trên xứ sở này còn có ai tên dài hơn Nguyệt Khuyên nữa không?

Tôi quen Nguyệt Khuyên như một tình cờ, điền giúp tờ đơn thi vào đại học. Tôi nhớ, tôi đã viết đi viết lại hai lần vẫn không ép đủ khoảng trống điền tên. Cái tên thế nào thì con người Nguyệt Khuyên cũng như thế, lê thê, lướt thướt. Nổi bật nhất là mái tóc không khác đuôi ngựa. Ai nhìn cũng phải say đắm, nhất là lúc Nguyệt Khuyên đi ngược chiều gió. Có một lần tôi hỏi Nguyệt Khuyên:

- Sao em không cắt ngắn tóc bớt đi?.

Nguyệt khuyên trả lời một cách dễ thương làm tôi xúc động:

- Em chưa một lần thề thốt.

Có lẽ, tôi yêu Nguyệt Khuyên bắt đầu từ đó. Tôi không ngờ tình yêu đã đến. Quả thật, có ai tính toán được tình yêu bao giờ. Tôi như uống vào một thứ



rượu kỳ diệu, ngây ngất. Cảm giác lâng lâng những lần hẹn hò gặp gỡ, đưa đón.

Tôi vào đại học trước Nguyệt Khuyên một năm. Cho nên, tôi phải làm đủ thứ giúp Nguyệt Khuyên: chép bài, mượn sách, ngồi giảng đường nghe giảng. Tôi say mê thú vị là hàng tuần chở Nguyệt Khuyên đến thư viện mượn sách. Tôi nhận ra mình như khờ khờ của kẻ đang say trong tình yêu. Nhưng tôi thấy chưa có khoảng đời nào thú vị, đẹp đẽ bằng thời gian tôi yêu Nguyệt Khuyên say đắm đến thế.

Cuộc đời sinh viên quả thật nghèo. Hàng tuần, phải ngửa tay xin ba mẹ từng năm, mười đồng. Biết vậy, chứ không có năm, mười đồng trong túi cũng thành thẳng cù lẩn. Có một chiều Thứ Bảy, tôi phải mượn một người bạn mười đồng để đưa Nguyệt Khuyên đi xem khi có phim hay. Bạn bè ai cũng đi xem, mình ở nhà sao được. Trong lúc xem phim, đến đoạn ngọn đèn mờ dần, tôi nói với Nguyệt Khuyên:

- Tình yêu chúng mình cũng như ngọn đèn. Anh là cái tim đèn và em là dầu trong bình. Nếu ngày nào đó, không còn dầu trong bình thì tim đèn cũng héo hon tắt ngúm.

Nguyệt Khuyên quay sang tôi, đưa tay nhéo một cái:

- Anh này so sánh kỳ quá. Vậy thì thiếu gì dầu, anh kiếm đâu cũng được.

Tranh luận vui vui vậy mà chúng tôi đã bỏ qua một đoạn phim hay. Tôi tự ví cuộc đời tôi như căn phòng tối, cần có cây đèn. Tôi là tim đèn và Nguyệt Khuyên là dầu. Nếu không có cây đèn, cuộc đời tôi sẽ âm u.

Bốn năm trời trôi qua, tưởng như một giấc mộng. Tôi và Nguyệt Khuyên có những mong ước rất tầm thường, một gia đình êm ấm, hạnh phúc. Hai chúng tôi say sưa với những công tác xã hội, làm bất cứ việc gì có thể giúp người nghèo khổ. Năm lụt mang lại vô cùng tai hoạ, nhiều gia đình đói khát, thiếu thốn. Chúng tôi cùng một số bạn bè trong gia đình Phật tử chèo thuyền đi tiếp tế thức ăn, nước uống từng nhà. Trời mưa tầm tã, gió mạnh từng cơn. Cái lạnh thấu xương se thắt. Hai hàm răng run lập cập nhưng ai cũng vui vẻ hào hứng chèo những con thuyền nhỏ đi từ nhà này sang nhà khác vừa trao phẩm vật vừa vớt người. Chẳng bao lâu, những chiếc thuyền cấp cứu đã đưa được mấy trăm người đàn bà, trẻ con và người già lên một góc phố cao. Người lo nấu cơm phát thuốc. Người khác tiếp tục di chuyển số người đang trong vòng nguy hiểm.

Cuối năm đó, tôi ra trường và biết thế nào cũng phải đi xa. Từ đó tôi bắt đầu hỏi cưới Nguyệt Khuyên. Bao nhiêu khổ tâm tràn đầy tâm hồn tôi. Nguyệt Khuyên thuộc dòng giới gia đình quý tộc. Gia đình tôi nghèo lắm, làm sao bây giờ. Ngay trái bắt đầu. Ba mẹ Nguyệt Khuyên nhất định không cho

chúng tôi thành vợ chồng. Nguyệt Khuyên cho biết, mẹ Nguyệt Khuyên nói:

- Làm sao để họ hàng ngồi lại được, bao nhiêu to nhỏ xăm xỉ bủ môi bủ miệng, ai mà chịu được.

Tôi ngỡ ý cùng cha mẹ tôi, cha mẹ tôi cũng lắc đầu lia lịa: gia đình mình nghèo quá con ơi. Người ta chắc chắn không chịu đâu.

Tôi nghe nói mà tâm hồn náo nùng. Giận mình và thương cho những cô gái sinh ra trong những gia đình quý tộc. Trước khi yêu ai, phải đắn đo chọn lựa. Chọn lựa người thuộc dòng dõi gia phong, giàu hay nghèo, địa vị thế nào. Tôi nghĩ đến là nhức cả đầu. Trong xã hội Việt Nam, tình yêu, hôn nhân sao mà phức tạp quá. Thời đại bây giờ mà còn phân biệt giai cấp, giàu nghèo.

Phố vừa lên đèn. Những con đường nhộn nhịp vào buổi tối như ngộp thở. Hơi nóng buổi chiều còn sót lại oi bức. Nguyệt Khuyên đến, mặt mày ủ rũ, hớt ha hớt hải. Tôi đoán biết thế nào cũng có chuyện không lành. Chưa kịp ngồi xuống, Nguyệt Khuyên đã nói:

- Nan giải quá anh ơi. Em không có phương thức giải quyết. Em biết như thế này, em đã không thèm quen anh làm gì cho khổ như thế này.

- Em nói sao? Vừa rồi ở nhà có chuyện gì?

- Ba mẹ em nhất định không cho em lấy anh. Nhưng em cũng đã nói là em đã yêu anh thật lòng. Em mà không lấy được anh, em chẳng bao giờ lấy được ai. Em sẽ đi tu cho trọn tình trọn hiếu. Cũng bởi câu nói này mà cả nhà em làm rầm cả lên, cho em là người con bất hiếu, không vâng lời ba mẹ. Người em bây giờ bủn rủn tay chân, đầu óc như điên cuồng.

- Từ từ đã nào. Cha mẹ ai mà không thương con. Chúng mình tìm cách xoay đổi tình thế.

Cứ nghĩ như thế, tôi và Nguyệt Khuyên chuyển sang chiến tranh lạnh, không nói năng đề cập gì đến chuyện cưới hỏi nữa và cũng không van nài, tranh luận.

Nguyệt Khuyên nói đầy tin tưởng:

- Cứ để yên vậy. Một năm, hai năm ba mẹ em thấy em càng ngày càng lớn tuổi mà chưa chịu lấy chồng. Khi đó, ba mẹ em dục em “lo lấy chồng đi con”. Em nghĩ, chúng mình sẽ có cơ hội tốt. Nhiều người con gái khác thường sợ hết tuổi thanh xuân, khó lấy chồng. Riêng em, em chẳng sợ ế đâu. Vì em đã trao trọn niềm tin nơi anh. Em chẳng bao giờ nghĩ anh sẽ phản bội em. Tình yêu chúng ta sẽ phai nhạt.

Thành phố đang yên tĩnh bỗng bừng bừng nhốn nháo như nôi bắp rang. Tin chiến sự ác liệt lan tràn trên các báo, đài phát thanh. Mọi người xôn xao bàng hoàng. Ban-mê-thuộc di tản chiến thuật. Huế

thất thủ. Tiếng súng nổ mỗi lúc mỗi gần hơn. Mỗi buổi sáng thức dậy, mọi người sửng sốt. Người này hỏi người kia, tình hình thế nào. Chẳng ai biết rõ đích xác. Cả thành phố hốt hoảng, hoang mang. Tin tức từ người này sang người kia không biết tin vào ai. Ai biết tình hình nguy kịch lắm rồi. Ra đường, gặp người quen ai cũng thở dài hỏi “tính sao? Đi cách nào?”. Có người bình tĩnh trả lời “không sao đâu”.

Từng đoàn xe chở lính về. Từng toán lính chia thành nhóm đứng từng góc phố. Chiến trận đang xảy ra ngay trong thành phố. Từ giờ phút đó, cả thành phố như lên cơn sốt. Lệnh giới nghiêm bắt đầu có hiệu lực. Mới đầu, mọi người không dám bước ra khỏi nhà. Nhưng khi thấy từng đoàn xe các loại chở đầy người, túi xách. Từng nhóm lính cởi bỏ quân phục cùng vợ con, gia đình chạy hoảng loạn. Cả thành phố như ong vỡ tổ. Xe đạp, xe Honda, xe hơi chở đầy người, túi xách, đồ đạc. Một bà mẹ chỉ gánh nổi hai đứa con ngồi trong thúng ở hai đầu và một túm gạo, vừa đi vừa khóc. Một chiếc xe gắn máy chở một lúc sáu người, hai vợ chồng và bốn đứa con. Một vài xe đạp chở đầy đồ đạc. Biển người ùa ra ngã quốc lộ 1. Con đường xuống cửa biển tràn ngập xe và người. Tôi sắp xếp cho ba mẹ và mấy em tôi chuẩn bị ra đi. Mẹ tôi khóc nã ruột, những tiếng khóc như đứt từng khúc ruột. Một người mẹ khổ nhọc tạo dựng nhà cửa sự nghiệp, bây giờ buông bỏ hết, làm sao không khổ đau lòng.

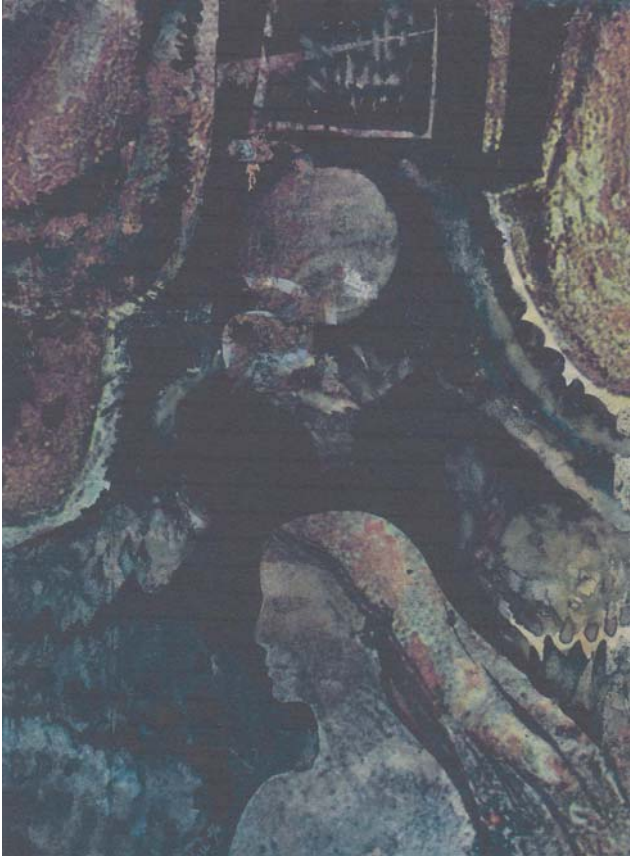
Tôi chạy vội đến nhà Nguyệt Khuyên. Tôi phải chen lấn, len lỏi qua được những chặng đường đầy người và xe mới đến được nhà Nguyệt Khuyên. Vừa đến cửa nhà, nhà im vắng. Tôi gọi cửa hoài, chẳng có một ai mở cửa. Thế là biết chắc Nguyệt Khuyên và cả gia đình đã ra đi. Giờ này Nguyệt Khuyên đang ở đâu? Đi theo hướng nào? Làm sao bây giờ? Bao nhiêu câu hỏi dồn dập đến trong trí óc tôi. Tôi quay trở lại nhà ba mẹ tôi. Mỗi chặng đường là mỗi gian nan khổ ải. Làn sóng người chạy lui chạy tới, hốt hoảng la lớn “chúng nó đến rồi”. Xe tăng T54 ở ngã ba đường.

Thế là con đường về nhà tôi bị cắt đứt. Trời bắt tối. Tôi vừa đi vừa chạy. Tôi phải băng qua những con đường tắt lầy lội. Tôi bị sụp xuống hố, người ngã té xuống. Tiếng súng nổ chát chúa, mỗi lúc một gần hơn. Tôi nghe rõ tiếng la, tiếng khóc cả người lớn lẫn trẻ con. Tôi lấy sức bình sinh ngồi dậy. Toàn thân tôi không còn cảm giác. Đêm càng hun hút sâu thẳm. Những com đom đóm như những bóng ma ghé rợn nhập nhòa trong đêm. Đến nhà, nhà chẳng còn ai. Không khí lạnh lùng ảm đạm. Tôi như người mất hồn. Tôi phải làm gì bây giờ? Ba mẹ, em tôi và Nguyệt Khuyên đang ở đâu? Tôi không còn suy nghĩ, chạy vào nhà tìm kiếm bình nước, vài bộ quần áo cho vào túi xách và cắm đầu chạy. Trời tối đen như mực, mịt mù choáng váng. Những tiếng nói, thở dài xôn xao trong những căn nhà dọc theo hai bên đường trong đêm tối. Từng đoàn người vừa đi vừa chạy ra hướng bãi biển. Đoàn xe hơi không còn

đi được nữa đành bỏ lại choán cả đường. Một vài cây xác người nằm rải rác hai bên vệ đường. Nhiều người, nhất là đàn bà và trẻ em gào thét thảm thiết “ba ơi, mẹ ơi”. Khổ đau dồn dập khổ đau, còn bất hạnh nào hơn. Chiến tranh rồi lại chiến tranh. Đôi chân bước đi không còn cảm giác.

Tôi mơ màng thấy Nguyệt Khuyên hiện ra trong trí, ao ước gặp lại Nguyệt Khuyên trước khi trút hơi thở. Hình ảnh Nguyệt Khuyên đang lê bước nặng trĩu trên con đường thoát thân. Tôi rưng rưng nước mắt nghĩ đến ba mẹ tôi, em tôi và Nguyệt Khuyên.

Một tháng trôi qua. Tôi nằm ở bệnh viện, mong ngóng từng phút từng giờ tin tức ba mẹ tôi và Nguyệt Khuyên. Khung cửa sổ bệnh viện vẫn mở ra mỗi sáng. Tôi thèm thường muốn ôm vồ lấy những tia nắng ban mai. Ngoài kia đường, tiếng người và xe chạy náo nhiệt như trong cơn lốc bão táp.



*tranh Hồ Hữu Thủ*



# CHỈ MỘT MÌNH ANH

Tiếng nói lao xao. Người ngồi kẻ đứng. Những tấm bàn bằng vĩ sắt kê thành ba lối, đầy áp, nào xách, giỏ, thức ăn, quần áo... Chồng vợ cha con, anh em mặt nhìn mặt trong nỗi vui ngờ ngợ. Nhìn nhau như cố gắng nhận ra thân xác, thịt da của nhau còn đó. Mỗi khuôn mặt tái nhợt, xanh sao mang nỗi âu lo riêng lẽ nặng nề. Mặt nhìn nhau như trao nhau những than thở ngậm ngùi. Tuy vậy xem ra những ưu tư của đám đông cũng có mẫu số chung: số phận ra thế nào trong những ngày sắp tới. Mỗi người không tìm thấy một chút hy vọng ở tương lai. Mong mỗi sớm được trở về là mong mỗi chung của mọi

người đang ngồi đó. Tiếng cười ở đây thật hiếm. Một nhếch môi mỉm cười của vợ gặp chồng, chồng gặp vợ, mẹ gặp con chợt tan biến trong giây lát để nhường lại cho những câu chuyện tính toán gia đình, âu lo số phận. Thời gian thăm nuôi chỉ được một giờ. Ai cũng muốn chạy đua với thời gian. Nói những điều muốn nói với nhau, nhưng rồi cũng chẳng nói được gì. Khi gặp nhau nổi vui mừng đã choán hết.

Mấy tên quản giáo cứ lảng vảng đi qua đi lại quanh nhà thăm nuôi, trông bộ muốn dò dẫm, nghe ngóng, mắt lăm lăm lét đảo qua đảo lại từ bàn này sang bàn khác. Mọi người nhìn chúng với đầy căm hận chất ngất. Hòn căm không nói ra được. Nếu không nghĩ đến cái chết và đọa đầy thân xác, mọi người đã phanh thây xé xác những con người rùng rú đó đã làm khổ đời chung. Hơi nóng hừng hực, mái tôn thấp lé té, người nào cũng mồ hôi nhễ nhại. Mặc dù ngồi chen chúc, ai cũng lo trao đổi chuyện riêng. Thoáng thấy một tên quản giáo đi tới thì phải nói lớn, hỏi chuyện bâng quơ. Quả thật oái oăm. Lệnh của trại “khi gặp thân nhân không được khóc, phải ăn nói to lớn chừng chạc”. Hoàng nghĩ thầm thứ luật lệ gì mà kỳ lạ. Cấm xúc động. Đau khổ cũng phải gắng cười. Hoàng được ra nhà tiếp khách sớm là cũng nhờ tình nguyện làm công tác tiếp đón để mong đón được vợ lên thăm. Mong đợi từ sáng đến giờ, Hoàng chẳng thấy bóng dáng vợ đâu cả. Thời gian tiếp thân nhân đến hai giờ chiều là hết. Hoàng bồn chồn lo âu, hay là ở nhà vợ mình có

chuyện gì không lên được. Vợ chồng cưới nhau chưa đầy ba tháng. 30 tháng 4 đến một cách thảng thốt. Tình nghĩa vợ chồng đậm đà, tràn đầy bỗng dưng chia xa. Sự thay đổi chế độ quá nhanh, mỗi người ngẩn ngơ ngơ ngẩn, tưởng chừng như trời sập. Ngày khăn gói lên đường vào trại tập trung Hoàng cũng đã nói với vợ. “Lần này đi chắc khó về lắm. Cuộc sống không biết ra sao, chúng sẽ đưa đi đâu?”. Cuối cùng hai vợ chồng cũng nghĩ. “Thôi 10 ngày đi cho rồi, sau đó trở về làm ăn yên ổn. Nấn ná thêm rắc rối”. Loạn lo gói vào túi xách hai bộ quần áo hơi cũ, một quần đã xưa. Lon thịch chà bông, muối mè, kem đánh răng, khăn mặt áo quần lót... cho đầy một túi. Loạn cởi nhẫn cưới đeo vào cho Hoàng. “Anh cố giữ làm bùa hộ mệnh, lúc nào cũng có em bên cạnh”. Hoàng thấy vậy mà thương vợ thêm. Có người vợ biết chăm sóc từng li từng tí. Hoàng rung rung nước mắt bước ra khỏi nhà... Vậy mà đã hơn hai năm. Hai năm dài đằng đằng nay mới có hy vọng gặp được mặt vợ. Hai năm trời bên ngoài xã hội đã thay đổi biết bao nhiêu. Ở trong trại học tập như ở trong chuồng sắt bao kín. Bên ngoài, bên trong hàng rào cách nhau chưa đến một mét mà hai thế giới mịt mù. Ngày ngày cứ nghĩ đến gia đình vợ con, biến đổi xã hội cũng đủ điên lên được. Có người đã điên thật. Ngẩn ngơ, khù khờ, không còn tỉnh táo. Suốt ngày chỉ mài một thanh thép nhỏ làm cái kim vá quần áo. Đôi khi chỉ để cho bạn bè. Chưa nói đến chuyện đói cơm, đau ốm xảy đến thường xuyên. Người nào cũng đói. Mở mắt ra là cảm thấy

thiếu cơm. Đi ngủ cái bụng đã cào cấu. Mỗi bữa cơm ăn rồi mà có cảm giác như chưa ăn. Đêm đêm cố gắng ngủ cho cơn đói đi qua mau. Những khuôn mặt trai tráng nhìn nhau đầy nỗi chua chát đắng cay. Hai cái áo cày hai năm không còn đường chỉ. Bao cát đắp đầy từ lưng ra ngực cũng chỉ để dành khoác vào buổi tối đi ngủ cho đỡ lạnh còn suốt ngày chỉ mặc “sơ mi da”. Trong hoàn cảnh này không còn ai giàu hơn ai, chỉ biết cùng nhau chia xẻ nỗi buồn, lòng căm hận. Tình thương ở đây thật chân thật. Ngày thăm nuôi đến ai cũng mừng. Mừng như mẹ đi chợ về hồi nhỏ vậy. Mong được gặp vợ con, cha mẹ và cũng mong có chút lương thực, thuốc men để có thể kéo dài thêm sự sống. Sự sống còn ở đây mong manh quá. Sáng mở mắt dậy thấy mình còn sống qua một ngày khác cũng cảm thấy mừng. Sự sống chết mong manh hơn cả lúc ra đi chiến trận. Ở mặt trận mình có tiến, có lùi, có thể làm chủ được mình trước kẻ địch. Ở đây hoàn toàn bất lực bó tay. Bao ý nghĩ miên man đến. Bỗng Hoàng thoảng thấy vợ, người như nhẹ hẳn lên, muốn bay ra đón vợ. Ước chừng như muốn ôm chèo lấy vợ hôn cho đỡ nhớ thương. Trước mặt là mấy tên quân giáo, là một lô các “bản tự khai”, “kiểm điểm”. Trước khi đến ngày thăm nuôi tất cả đều phải “lên lớp” để học một bài gọi là “văn minh lịch sự”. Nào là chồng gặp vợ không được ôm nhau, làm như vậy là kém văn minh lịch sự, gặp người nhà mừng, thì phải cười... Bao nhiêu thứ cấm... Không lẽ gặp nhau như gõ đá hay lên sân khấu đóng kịch. Tình cảm vợ chồng theo

kiểu Cộng sản cũng phải đóng kịch để “đạt mục đích yêu cầu”.

Hoàng đưa vợ vào một cái bàn còn chỗ ngồi. Vợ Hoàng lên một mình, mặt mày xanh nhợt, mồ hôi ướt đầm ngồi thở hổn hển như muốn đứt hơi. Một mình Loan xách hai túi nặng chịch đi từ ngoài cổng vào nhà thăm nuôi hơn ba cây số. Hai hàng nước mắt không cầm được. Loan nhìn Hoàng từ đầu đến chân, hai mắt đỏ kè nước mắt đầm đề.

- Anh được khỏe không?

- Ở nhà lâu nay ra sao?

Trong đầu mọi người tràn đầy câu hỏi. Cứ như là đi thi vấn đáp. Có câu hỏi cả hai đều không trả lời nổi, đến ông trời cũng chẳng trả lời được. “Anh biết khi nào anh được tha về?”

Không biết Hoàng đã nói với Loan những gì làm Loan khóc nức nở, không còn nén được xúc động nữa, Loan nói:

- Em chỉ có một mình anh giúp em can đảm để sống. Anh cố giữ gìn, nếu anh có chuyện gì chắc em sẽ không sống nổi.

- Em cứ yên lòng, anh sẽ tìm lẽ sống. Ở hoai trong này không biết ngày nào chết, không được nhìn thấy mặt em... Lần sau có giấy báo cũng đừng lên thăm nữa, anh đã quyết định rồi. Nhưng phải gặp em, anh mới quyết định được. Em cố gắng lo thu

xếp đời sống...

Đưa vợ ra về lòng đầy nỗi xót xa, Hoàng tưởng chừng như vĩnh viễn chi tay. Bóng Loan xa dần. Hoàng đứng ngây người không còn biết bước đi. Anh nằng về chiều vàng vọt gay gắt. Những cơn gió lốc thổi mạnh, bụi đỏ tung mờ lối đi. Những bóng người mờ dần nhường lại khoảng không. Mấy đám rau cải, hàng rào kẽm gai hiện ra trước mắt.

Sau lần thăm nuôi, gặp được vợ, Hoàng đã nói ý định của Hoàng và Thành. Đêm hôm đó hai anh em đã thức thật khuya với bao nỗi hồi hộp. Tính toán bàn bạc một vài chi tiết có thể xảy ra bất ngờ. Hai anh em đi đến quyết định. Thành nói:

- Anh Hoàng à, chúng mình không nên chần chừ để lỡ cơ hội. Thời gian đã thuận tiện. Để lỡ hôm nào chúng đưa mình đến một nơi khác làm sao mà tính được

- Thành đã nghiên cứu rõ đoạn dây kẽm gai ở đó chưa? Xem chừng mìn và lựu đạn thì bỏ mạng.

- Anh yên chí, hôm trước ra làm đất trồng mì em đã men ra chỗ đó, em đã lấy những cục đá lớn quăng vào khu vực đó xem có mìn không? Mấy thằng bạn cứ tưởng em đuối chồn.

Ngày hôm sau, trước mắt mọi người Hoàng và Thành vẫn sinh hoạt bình thường không để lộ một vẻ gì khác lạ; nhưng trong đầu óc hai người rối bù. Những gói quà người nhà mang lên, anh em cũng

mang ra chia xẻ. Hai năm trời, anh em mới có một ngày no đủ. Nào Hương người nhái, Thái phi công, Nghiêm đại pháo... đủ mặt binh chủng... Thái vừa ăn vừa nói:

- Các bạn từ từ nhe, đói không chết đến khi no lại chết mệt lắm. Thằng nào muốn chết có hòm chôn thì gắng sống ra khỏi trại học tập rồi chết.

Hương nhảy vô hùng hổ:

- Mày đừng nói bậy. Đâu đến nỗi mày. Ngày hôm nay chúng ta phải như con lạc đà. Còn lâu lắm chúng mày ơi.

- Thằng nào chịu chơi có gan chịu chết thì phải như hổ chết chứ đừng như chuột chết tao đếch có thấp nhang.

Một ngày dài kỷ niệm với bạn bè. Câu chuyện bỏ dờ không ai dám tiếp tục vì sợ nói hơn nữa trong số anh em có đứa phản thì bỏ mạng cả đám. Đến giờ phải đi ngủ, không được nói chuyện. Đối với Cộng sản đời sống ở tù không khác đời sống con vật. Không cơm ăn, không chỗ nằm. Cái gì cũng phải thế này, phải thế nọ, không được nghe, không được nói... Nhưng bọn Cộng sản làm sao hiểu được suy nghĩ của anh em.

Đúng hai giờ sáng như đã định, Hoàng và Thành tìm mọi cách lặng lẽ rời khỏi chỗ nằm ra đi gặp nhau ở góc cây chuối. Từ đó sẽ bò ra tới hàng rào. Trời tối đen như mực, sương đêm dày đặc. Hoàng

bước ra khỏi phòng với bao nỗi hồi hộp, tim đập mạnh nhưng tâm trí hết sức tỉnh táo. Khi đã bắt được tay Thành, hai người đảo mắt nhìn quanh rồi ngồi xuống. Hai người bắt đầu bò dọc theo cống nước. Thành cầm chiếc kềm bấm do ông già giấu trong quà mang lên. Còn Hoàng cầm con dao đã làm mấy tuần trước. Qua được nửa hàng rào, tới khúc có nhiều đoạn dây kềm gai chằng chịt. Hai người nằm xuống, Thành cắt đoạn nào Hoàng bò lên gỡ đoạn đó để đưa người qua. Bỗng Hoàng bị một khúc dây đập xuống vai, kéo xuống lưng. Hoàng nghe rất và ướt, biết chắc máu đã chảy, Hoàng cố vươn tới nữa để kéo kềm gai qua một bên. Thành ghé tai nói nhỏ:

- Gắng lên, còn một lớp nữa.

Vừa biết được ra khỏi cống rào trại, hai người mừng quá, nằm sát xuống nghe ngóng, định thần trí lại, cố nhướng mắt lên để tìm hướng đi. Khó khăn đã trải qua, hai người phải bò hơn nữa cây số mới đến bìa rừng. Khoảng ruộng thật hóc hiểm, những vũng nước sâu dọc theo hai bên bờ ruộng là những chướng ngại vật. Hai người phải men theo những bụi cây đầy gai góc. Những tiếng ếch nhái đua nhau khuua vang rộn vừa náo ruột. Đến được bìa rừng, cả hai vừa lách vào một bụi cây, cởi áo quần ra vắt khô trong giây lát rồi lại đi ngay. Người bắt đầu thấm lạnh. Ban đêm trong rừng vô cùng âm u. Đi dọc theo lối mòn phía Tây Nam. Những con đom đóm lập lòe trong đêm như những bóng ma. Những tiếng chân



dậm xuống lá khô lao xao.

Tiếng côn trùng rã rích chen lẫn tiếng lao xao kẻ lá đã đưa hai người vào một thế giới kỳ bí của núi rừng như heo, nai, mễn, nhím... lảng vảng và là khu vực thường có người đi săn. Thành suy nghĩ giây lát:

- Em đi trước, anh thấy em nhảy vào bụi cây, anh lập tức nhảy theo em ngay nhé.

- Gần sáng rồi, mình nên đi lách sang một nơi khác.

Vừa nói chưa dứt lời, từ đằng xa có bóng đen đi tới, thứ đèn đi săn nhà nghề. Thành quay lại kéo Hoàng nhảy sang bên phải, chui vào một bụi rậm, cả hai như nín thở ngồi lặng yên không nhúc nhích, đợi bóng đen đi qua.

Cuộc phiêu lưu nào mà chẳng có những nguy hiểm, khi đã dẫn thân không còn sợ nguy hiểm là gì. Hai người đã nhận anh em từ ngày bước chân vào trại học tập. Trước đó hai người chỉ biết nhau qua loa thôi. Thành là một sĩ quan trong ngành biệt động, mới ra trường Đà Lạt chưa đầy một năm đã lên cấp bậc trung úy. Thành tham dự khá nhiều mặt trận nên hết sức dạn dày, có rất nhiều kinh nghiệm hoạch định kế hoạch. Hoàng rất tin ở khả năng của Thành. Từ khi có ý định trốn trại anh em đã từng tâm sự với nhau:

- Chúng mình trốn trại là đã chấp nhận cái chết, và nếu có phải chết, cũng cảm thấy toại nguyện còn

hơn sống mòn mỗi nhục nhã.

- Anh Hoàng, anh lớn tuổi và có nhiều kinh nghiệm kiến thức hơn em. Anh có vợ con, anh cần phải sống. Phần em có chết cũng chẳng sao. Chỉ một mình, anh trong hoàn cảnh này em mới tin tưởng và thề nguyện sống chết với anh.

Nghe Thành nói, Hoàng hết sức cảm động. Một tình bạn chân thành. Hoàng cũng tìm cách khuyên Thành:

- Em còn trẻ, em cần phải sống, giữ vững ý chí, phải tìm cách để sống chứ, sống hoài trong chốn này chỉ đợi ngày chết mà thôi.

Những ý chí đó trở lại trong đầu Hoàng làm tăng thêm nghị lực. Sự sống chết lúc này cả hai không còn nghĩ đến. Hoàng cảm thấy như có một sức mạnh vô biên mới trườn mình qua được những lớp kềm gai chằng chịt. Hoàng ra dấu cho Thành cứ ngồi yên. Bồng đèn lập lòe đi qua nhanh. Thành nói:

- Chúng ta phải đổi hướng về phía trái núi Bà Đen. Làm thế nào đến sáng anh em mình phải thoát ra khỏi khu rừng thưa này.

- Từ từ đã, mình phải đi kiếm mỗi thằng một cây nhỏ vác lên vai mới ra về đi rừng và nhất là dùng làm vũ khí tự vệ.

Nghe hợp lý, Thành đi sâu vào một đoạn, đốn nhanh hai cây cho hai người. Miệng Hoàng thì

thăm:

- Lạy Chúa, Chúa hãy phù hộ cho chúng con.

Màn sương trắng đặc quện lối đi, Hoàng nhìn lên những tàu lá phủ đầy lớp nước óng ánh rồi nghĩ đến thân phận đời mình mỏng manh như từng giọt sương mai, chỉ có tạo hóa mới thấu suốt sự hiện hữu muôn loài. Bỗng một tiếng sột soạt từ trong bụi rậm, Thành khoát tay kéo Hoàng ngồi xuống. Cả hai thoáng thấy một con chồn vừa chạy ngang qua. Hai người đều ngồi ở thế chiến đấu nhìn nhau mỉm cười. Bây giờ chung quanh đều đáng sợ. Một tiếng động cỏn con, một lung linh kẽ lá, xao xác lá rừng trở thành âm thanh nguy hiểm đáng chú ý.

Vừa ra khỏi khu rừng thưa, mặt trời đã ngay đầu, Thành dừng lại:

- Chúng mình phải tìm đến một con suối nhỏ tìm nước uống, em có mang gói cơm khô.

Miệng vừa nói, tay vừa mở gói cơm khô đưa cho Hoàng.

- Ăn từ từ, đường còn dài.

Hai người bóc từng nắm nhai ngon lành, trong gói cơm khô là bản đồ và địa bàn. Thành lấy ra:

- Anh để em ngồi xem điểm đứng và hướng đi, từ đêm đến giờ mình chỉ đi nhắm chừng.

Hoàng đi lấy một túi ny-lon nhỏ đi kiếm nước,

con suối nhỏ róc rách, nước trong ngần, những con lãng quăng lội trông thấy rõ rệt. Hoàng cúi xuống nhận chìm túi Nylon cho nước vào đầy, từ tốn cột lại xong dùng hai tay bụm lại, hất nước lên mặt. Nước mát lạnh làm tỉnh lại. Bỗng sau lưng một cụ già vai vác con dao lớn, dẫn một con chó. Hoàng chưa kịp chào hỏi, cụ già lên tiếng:

- Làm gì ở đây chú?

- Cháu đi làm rừng.

- Ở đây nhà nước cấm dân làng lâu rồi chú không biết sao?

Nghe cụ già nói, Hoàng lúng túng, mặt tái xanh. Hoàng không do dự:

- Cháu còn đi nữa mà, không dám đốn cây ở đây đâu.

- Chú biết không? Không phải là cấm đốn cây. Bấy lâu nay chú không biết hả. Khu vực này mấy anh Phục Quốc thường hoạt động. Mấy anh bộ đội ra đây đốn tre “bị” hoại.

Hoàng vội vã chào cụ già đi trở lại phía Thành. Đáng lẽ Hoàng phải bắt chuyện, nhờ cụ già giúp cho một ít thức ăn nhưng ngán quá. Trong chế độ Cộng Sản, chúng biến con người và con người thành đáng sợ lẫn nhau. Mỗi người có thể là một công an. Không còn ai tin ở ai ngay cả anh em ruột. Cảnh con tố cha, vợ tố chồng đã xảy ra sau khi Cộng Sản

chiếm miền Nam.

Hoàng đi trở lại trong dáng bộ hốt hoảng:

- Đi Thành ơi, đi mau chứ ở đây nguy hiểm.

Thành bình tĩnh nghe Hoàng kể lại câu chuyện vừa gặp ông già. Thành nói:

- Anh sao mà để mất bình tĩnh quá vậy. Hay lắm, chúng mình ở lại đây hoặc đi vòng vòng tìm xem, gặp chiến hữu của mình, sướng lắm. Em chỉ mong gặp được đường liên lạc, em sẽ sẵn sàng hoạt động chiến đấu.

- Anh cũng vậy. Em tìm xem, nhìn kỹ từng dấu chân đi để mình có thể lần mò tìm gặp được anh em Phục Quốc ở đây. Mấy người lên thăm nuôi cũng có nói lại khu vực này nhóm Cao Đài Phục Quốc hoạt động mạnh lắm.

Con đường mòn duy nhất xuyên suốt qua rừng, con đường là lối mòn của những chiếc xe kéo gỗ (xe be) còn để lại. Gần suốt một ngày len lỏi qua từng khu rừng tre mênh mông, những bụi tre to cao khỏi tầm mắt, dưới những gốc tre là những búp măng, trông rất dễ thương. Cả hai ước gì có một cái soong nhỏ để luộc măng ăn đỡ. Dù thấy con đường mòn êm ả nhưng cả hai bàn tính với nhau:

Không thể đi theo con đường xe be này được, vì nếu đi chúng ta sẽ ra khỏi rừng và đến khu có dân. Hoàng suy nghĩ giây lát rồi hỏi Thành:

- Em tính sao? Bây giờ mình không có gì để ăn mà đường đi qua khỏi biên giới phải mất bốn ngày nữa là ít.

- Vậy thì anh em mình lần ra bìa rừng vào nhà dân xin ít gạo nhờ nấu cơm, mình vất lại.

- Không được đâu Thành, khu này hồi xưa cũng là Việt Cộng không. Mình ra gặp dân, đúng dân “thứ thiệt Việt Cộng” thì chết. Nhất là mình không thể nhờ nấu cơm được, lộ ngay. Người ta nhìn mặt hai anh em mình người ta biết ngay liền chúng mình không phải là dân địa phương.

Con đường cát mủn đầy dấu chân đi. Đi một đoạn đường mòn Hoàng cảm thấy khoan khoái một chút, thầm nghĩ đến những con đường Sài Gòn lúc này. Những con đường Nguyễn Du đầy bóng cây me im mát, con đường Lê Lợi một thời rộn rịp, nào quán Mai Hương những chiều thứ Bảy với bạn bè. Những kỷ niệm với những thằng bạn suốt ngày ngồi bàn chuyện thế thái nhân tình ở quán LaPagode bên tách cà phê nóng hổi. Bây giờ bạn bè sống chết ra sao. Hoàng nói với Thành:

- Thành, tao nghĩ hạnh phúc con người mình chỉ lắm lúc đơn giản thôi, như suốt ngày mình lặn lội gai góc nay qua được một khúc đường êm ả mình cũng cảm thấy sung sướng.

- Cái hạnh phúc vật chất là những gì mình có hơn cái mình có hiện tại một chút. Nếu hai anh em mình

giờ này có một nắm cơm nóng hổi, không có gì bằng. Mình phải đi lách vào tận bên trong, anh Hoàng. Khúc này dấu chân người nhiều quá.

- Trong người anh còn lại cái nhẫn cưới duy nhất. Hai anh em mình lần mò ra bìa rừng, tìm cách làm sao bán hoặc đổi một ít thức ăn. Chứ mình đi hoài không có gì ăn, không thể gắng sức vượt qua được.

- Không được đâu anh Hoàng, nhẫn cưới kỷ niệm của anh, bán đâu được, gắng lên chứ, chết chóc đâu mà sợ.

Hoàng cởi chiếc nhẫn đưa Thành.

- Mày nghe lời tao, mày mang đi bán hay đổi gì đi. Mình phải giữ con người mình sống trước cái đã. Kỹ vật mà mình có, chết đi giữa rừng cũng thành vô nghĩa.

Hai anh em men ra phía rừng, thấp thỏm nhìn những ngôi nhà lá tồi tàn, lụp xụp, cả hai đắm thềm một giấc ngủ, một ly nước trà nóng. Nhà không ra nhà, đôi khi chỉ một mái lá. Thành ngồi ở một bụi cây có một cây cao làm điểm, Hoàng đi ra xa một chút, vai vác khúc cây nhỏ và con dao. Hoàng đã dặn Thành không được đi xa. Ở trong bụi cây Hoàng còn theo dõi Thành, có chuyện gì Hoàng sẽ nhảy ra tiếp cứu.

Hai cô gái, đoán chắc là hai chị em đang bê một cái rá từ đằng xa. Thấy người, Thành mừng lắm nhất là không phải đàn ông và người lớn. Thành đi

vội lại hỏi:

- Hai cô đi đâu mang gì mà nặng thế?
- Em mang củ mì đi bán.
- Bán mì mà ai mua, ở đây thiếu gì.
- Bây giờ đói lắm chú ơi. Mì cũng không có mà ăn. Người nào cũng phải mua mì ăn thay cơm.
- Bán cho chú được không?
- Dạ, chú mua mấy đồng?
- Chú muốn mua lắm nhưng không có tiền.
- Chú nói “xạo” hoài. Không có tiền làm sao chúng em bán được.

Cô em khoảng độ mười tuổi, nghe nói kéo tay cô chị, dục người chị đi. Người chị gạt tay em. Thành liền vô đề ngay, miệng nói tay đưa chiếc nhẫn ra.

- Chú có cái này, nhờ cô em đi bán giúp để chú có tiền mua mì.

Cô gái lớn tần ngần hồi lâu, lấy chiếc nhẫn đi, cô em không chịu ở lại với thúng mì còn nóng hổi:

- Chú cho em gởi rá mì đây, chúng em đi vào chút xíu, bà Tám trong xóm có lẽ mua nhẫn của chú.

Hai chị em quay gót ra đi. Thành bóc vội mấy củ mì mang vào cho Hoàng ăn đỡ đói, rồi chạy ra lại



ngồi gần rá mì. Trong lúc chờ đợi Thành cũng lấy mì ăn. Mình cứ ăn xong trả tiền, hy vọng có tiền và có một vài thứ nhờ mua.

Bóng tối xuống dần, mỗi lúc một âm u. Những làn khói từ những túp nhà lá lên cao rồi tan dần vào khoảng không vô tận. Bóng đèn lập lòe rải rác mong manh, chợt tắt, chợt hiện, xóm nghèo ở một góc rừng âm u. Cuộc đời những người dân ở đây quanh năm suốt tháng không biết họ kéo lê cuộc sống như thế nào. Những âm thanh về tối nghe náo nề. Thành nhớ lại có lần nói với mấy thằng bạn khi đi hành quân ở mấy làng miền quê:

- Đời sống dân nông thôn mỗi ngày mỗi lam lũ, ăn mặc hết sức đơn sơ mộc mạc. Họ cảm thấy hạnh phúc êm ấm gia đình. Cái đau khổ của họ không phải là cuộc sống lam lũ, đầu tắt mặt tối với cái cày bờ ruộng, mà họ đau khổ là bởi sự sung sướng của kẻ khác. Nếu họ không nhìn thấy cảnh nhà lầu xe hơi, ăn uống vung vãi của giới thành thị, chắc chắn họ an phận, vui hàng ngày trong túp lều mái lá, cơm dưa của họ.

Đêm càng về khuya, Thành càng nóng lòng. Đợi cả hơn hai tiếng đồng hồ. Thành trở lại nói với Hoàng:

- Sao anh Hoàng, hai đứa nhỏ lừa mình rồi, chứ đây vào đó sao mà lâu quá vậy?

- Đúng rồi, không thể chờ đợi được nữa, chúng

mình phải đi, càng ở lại càng nguy. Lỡ mà hai đứa nó kể lại với vài tên công an thì chết.

Thành chạy ra bê cái rá mì vào. Hai anh em cho vào túi, mỗi người ăn thêm cho đủ no, vừa đi vừa than thân trách phận:

- Mình đến độ này mà còn bị lừa nữa.

- Thôi bỏ đi Thành ơi. Đó là chuyện thường tình, mình không tính trước, đói khổ làm cho con người mất mát đủ thứ. Mà lấy đó làm bài học, chùng ấy tuổi mà còn “dại gái”. Mà thấy con nhỏ xinh xắn dễ thương mà tặng luôn cho có tình, phải có hay hơn không.

Nói xong câu nói đó, hai anh em cười xòa, vừa đi vừa xem xét, tìm chỗ ngủ lại qua đêm. Tìm được một góc cây vừa đủ lớn để hai người cùng tựa lưng ngủ. Cây có nhiều cành lá che đỡ sương đêm. Ở đây không có thú dữ, hơn nữa cả hai đều đã mệt nên không nghĩ đến làm một vòng rào an toàn. Hoàng kiếm được hai khúc cây khô, mục đốt lên sưởi ấm qua đêm. Đêm trong rừng âm u mờ mịt. Trong đời Hoàng chưa bao giờ nghĩ đến những giây phút kỳ bí hoang đường như lúc này. Cuộc đời không ai ngờ được những điều xảy đến cho mình. Cuộc bể dâu lịch sử của cả một dân tộc như một nhát chém. Hoàng cảm thấy đau đớn tận trong từng thớ thịt, kẻ da. Nhìn đăm đăm khúc củi mục cháy bùng bùng, ngọn khói tỏa vào khoảng không vô tận. Hoàng thiếp ngủ lúc nào không hay.

Cơn mưa không lớn lắm, nhưng đủ để thấm ướt, đánh thức Hoàng và Thành dậy. Cái lạnh tê tái giữa núi rừng, kèm thêm nước mưa thấm ướt, Hoàng cảm thấy run run ép sát người vào thân cây cho đỡ ướt. Thành ngược mắt lên trời, nhìn những đám mây che khuất sau cành lá:

- Trời không mưa lâu đâu anh Hoàng, sắp sáng đến nơi rồi.

- Mà phải tính làm sao chúng mình phải băng qua con đường ngắn nhất để tới được biên giới càng sớm càng tốt.

- Mình phải qua hai chỏm núi, đi đường này mình dễ bị lạc... Muốn chắc ăn mình đi vòng qua tay phải rồi trở ngược lại. Mình thấy tối tối mới có thể đến được bờ sông biên giới.

Sáng sớm sương mờ trắng đục, hai người bắt đầu đi khi nhìn rõ lối đi, vừa đi Thành vừa đưa tay rũ từng cành lá cho nước vào túi nylon. Hoàng cho những tấm lá đang đầy sương vào miệng cho đỡ khát. Băng qua được đám rừng chằng chịt, Hoàng thấy máu chảy dài xuống chân, la lên. Cả hai ngừng lại cởi hết áo quần ra. Những con vắt to phình ngậm đầy máu, có con đã rút xuống, lấy áo phủ vắt vẫn không rơi. Thành nói:

- Anh dùng nước bọt cho vào, vắt rơi ngay.

- Mà nhìn xem sau lưng tao còn con nào nữa không?

- Anh phải xem kỹ những chỗ kín, dưới nách, trên tai.

Hoàng rùng mình, nhớ lại hồi nhỏ Hoàng sợ nhất là con đũa. Con vắt nhỏ xíu nhưng khi căng phồng lên không khác con đũa. Xem trước xem sau không còn con vắt nào trên người nữa. Hai người mặc quần áo vào đi tiếp.

- Ghê quá Thành ơi.

- Chưa thấm vào đâu đâu. Hồi xưa bọn em đi hành quân, ngủ đêm trong rừng, đầy đủ áo quần thuốc nữa mà sáng ngày thấy nó bu đầy trong người. Có người không chịu được muốn xỉu luôn.

- Hồi trước, dân miền Nam vẫn ví Cộng Sản là những con đũa rừng, đúng thật. Ai cũng lo sống riêng mình không thấy hiểm họa của chúng, nay mới sáng mắt thì đã rồi.

- Đánh giặc chỉ được một số, còn bao nhiêu thì phê phỡn tranh dành lợi lộc, cuối cùng chỉ tìm đường bỏ chạy. Bởi vậy nay mình mới như thế này. Bọn em những ngày cuối cùng như rắn không đầu, hỏi cấp chỉ huy, cấp chỉ huy đâu mất, chẳng có liên lạc gì cả. Cuối cùng cả đám nhìn nhau mà khóc. Một số anh em biết trước nếu rơi vào tay Cộng Sản không cách gì sống được đành tự tử khi nghe lệnh đầu hàng. Mấy thằng bạn em lấy súng tự bắn vào người chết thật hiên ngang. Em còn nghĩ đến ba mẹ già, cõi bộ quân phục tìm đường về nhà. Không nghĩ



xuống. Thành ghé vào tai Hoàng:

- Có người nói tiếng Việt.
- Mày thử bò ra một đoạn xem sao. Vô lý đây mà còn trong đất Việt Nam.

Bò men ra rừng khoảng 20 phút, Thành trở lại:

- Toán người Việt đi bộ, anh theo em, nhưng anh để em đến gần một mình, có chuyện gì em la lên, anh liền hô lớn để em chạy.

Toán người gồm hai người đàn bà và bốn người đàn ông đứng khựng lại khi thấy Thành từ trong bụi rậm bước ra. Thành cũng do dự hỏi từ đằng xa:

- Các anh các chị đi đường bộ?

Toán người không ai trả lời cứ ú ớ như là người câm vậy. Một người đàn ông nói câu tiếng Anh ý hỏi Thành là người gì. Thành vội trả lời:

- Không sao đâu, tôi cũng là người Việt, đi đường bộ.

Hai bên đều mừng rỡ gặp được đồng hành giữa chốn núi rừng nguy hiểm. Bốn người đàn ông chỉ mặc quần lót còn hai người đàn bà chỉ còn chiếc quần xé làm đôi. May ống quần lấy che ngực.

- Bọn tôi mỗi người hai lạng vàng, nhưng chỉ được đưa đến một khu rừng và họ chỉ hướng đi qua đây. Mới đi chưa đầy năm phút đã bị một toán người

Miên dí súng lấy hết đồ đạc áo quần, chúng bắt chúng tôi cởi hết trần truồng để cho chúng xét. Tất cả mười người, nay còn lại sáu người. Bốn người nữa đều là con gái bị chúng dẫn đi luôn.

Đoàn người đi đến được bờ sông vào tờ mờ sáng. Dòng sông rộng mênh mông, nước chảy cuồn cuộn. Đứng nhìn nhau than thở, lắc đầu. Mấy người đàn ông bàn tính kế để đưa hai người đàn bà và một đàn ông không biết bơi qua sông. Thành kéo mấy người đàn ông cùng đi sâu vào rừng đốn hai cây tre thật to làm phao. Hai người đàn bà và một đàn ông không biết bơi vịn vào hai cây tre cho những người kia kéo. Đoàn người bắt đầu bơi, mặc dù nước chảy xiết. Thành, Hoàng và hai người nữa một tay bơi, một tay nâng cây tre cho những người kia nổi lên. Đến giữa sông nước chảy quá mạnh kéo luôn đoàn người đi một khoảng. Hoàng la lớn:

- Hai chị và anh bơi bằng chân cho nhẹ bớt.

Hai người đàn bà không còn sức lực, hai tay cứng đơ vẫn nắm chặt cây tre. Con sóng to như cuồng bạo. Sóng tiếp sóng đánh ập vào người đàn bà, chịu không nổi đã buông tay. Thành gọi Hoàng qua, bơi giữ phía Thành. Thành bơi theo, lặn xuống kéo được người đàn bà lên cho nứu vào vai Thành. Hai người chặm lại phía sau, lúc Hoàng nhìn trở lại không còn thấy Thành và người đàn bà đâu cả. Hoàng và năm người cố lấy sinh lực, bình sinh bơi đến bờ, sáu người nằm suối soại không còn hơi sức ngồi dậy.











Dù nói vậy chứ hiểm lắm mới có một ít đường trắng để lâu lâu ngậm đở thèm.

Sau gần ba năm quản lí xã hội, trường học thiếu giáo sư, nhất là giáo sư tiếng Anh. Thế là ai là giáo sư trung học được thả cho về. Khoa cũng thuộc diện trong số này.

Khi trở về, ai cũng phải trình diện hàng tuần với công an phường và không phải ai cũng được đi dạy lại. Hầu hết, ai cũng tìm đường vượt biên.

Khoa cũng một số bạn vừa ra trại, dò hỏi chỗ này chỗ kia xem ai tổ chức đi. Đi ở đâu, gặp người quen đều hỏi có đường đây, manh mối nào không. Nhiều người, nhiều trường hợp bị lừa. Không những mất tiền mà còn bị tù nữa. Có nơi, chính công an đứng ra tổ chức. Chúng nó thu tiền, đưa lên tàu xong và công an khác ủa lên bắt.

Đang lúc chán nản, không biết tin ai. Một hôm, tự dưng thấy Xê đến nhà gõ cửa. Hấn nói, hấn được điều về làm công an ở thị xã Phan Thiết và ghé thăm. Khoa nghĩ, nó là cộng sản, nhưng đã học với mình, nhất tự vi sự bán tự vi sự, nó ghé thăm mình cũng có tình có lí. Sau khi hỏi thăm gia đình, sức khoẻ, công ăn việc làm. Hấn dò hỏi:

- Anh và gia đình có tính đi nước ngoài không? Tôi đang được trao nhiệm vụ tổ chức tàu cho người đi vượt biên. Tôi bèn nghĩ đến anh.

Khoa im lặng lắng nghe không trả lời trả vắn.  
Hắn tiếp:

- Anh Khoa, tôi nói thật tình với anh, trưởng đồn công an của tôi nó ham vàng lắm. Nó thấy mấy thằng khác tổ chức cho đi mấy chuyến mà ôm được mấy trăm lượng vàng. Hắn bèn bàn tính với tôi đi kiếm người rồi ăn chia. Tôi đã kiếm được mười mấy người rồi. Riêng anh, tôi nói với hắn là chỗ quen biết cho nên gia đình anh năm người chỉ đóng năm cây thôi. Anh chỉ cần đóng trước ba cây còn hai cây khi lên tàu anh mới nộp. Nếu anh đồng ý, tôi sẽ dẫn anh ra tận nơi bãi và tàu cùng nơi đồn trú của tôi cho biết.

Nghe Xê nói giọng đầy tình cảm nên đồng ý hẹn ngày Xê đưa ra Phan Thiết xem có đúng như hắn nói không. Vì chưa phải tốn kém gì cả nên Khoa ra Phan Thiết gặp Xê.

Như đã hẹn, Xê đứng chờ ở một góc bến xe Phan Thiết. Xê chào hỏi niềm nở:

- Cậu đi xe mệt không? Mình vào quán gần đây uống nước đã. Ăn uống xong, mình sẽ dẫn cậu đi xem.

Khoa quan sát kĩ và hỏi:

- Anh ở đây với gia đình vợ con không?

- Gia đình mình vẫn ở ngoài Bắc cả. Năm rồi, mình có về thăm và định sẽ đưa gia đình vào đây sinh sống nhưng còn đợi trên cho phép. Vợ con mình ở

ngoài Bắc làm nông, vất vả lắm. Mình cũng muốn kiếm ít vốn trước đã.

Xê hướng dẫn Khoa đi ngang qua đồn công an và chỉ vào đó:

- Đây là nơi làm việc của mình. Nhưng công việc của mình là đi bên ngoài theo dõi tình hình.

Hai người đi theo con đường dọc bờ biển. Người hai bên đường nhìn với con mắt tò mò không biết công an dẫn người này đi đâu?

Đến một đoạn có mấy chiếc tàu đánh cá, Xê chỉ tay vào con tàu lớn:

- Con tàu đó sẽ đưa cậu đi. Cậu muốn giúp vài người bạn thân nữa thì cho tôi biết. Hai ngày nữa mình sẽ vào Sài Gòn gặp cậu.

Trở về lại Sài Gòn, Khoa nói lại với vợ. Vợ chồng thấy chuyện Xê tổ chức đáng tin được. Ngay tối hôm đó, Khoa tìm gặp hai người bạn thân đã cùng ở tù trong trại cải tạo. Khoa trình bày đầu đuôi câu chuyện về việc Xê tổ chức đưa người đi. Hai người bạn là Lành và Mẫn đều biết việc Khoa dạy tiếng Anh cho Xê, cho nên cũng tin là hẳn giúp Khoa và đồng ý ngay:

- Khoa nói Xê giúp cho hai đứa mình đi luôn.

Khoa hỏi lại:

- Hai bạn có tin được không? Mình sẽ hẹn hẳn và đưa hai bạn ra tận nơi gặp mặt hẳn và xem địa điểm bến tàu, nơi hẳn làm việc.

Đúng hai ngày sau, Xê lại đến nhà Khoa. Lần này Khoa muốn Xê đưa cả ba người ra lại Phan Thiết để Lành và Mẫn nhận xét và quyết định.

Thế là Lành và Mẫn đồng ý, mỗi người ba cây vàng, đưa trước hai cây và còn một sẽ đưa khi lên tàu.

Đến ngày hẹn, Xê đến nhà để nhận vàng. Trước mặt mọi người, Xê viết giấy nhận vàng và hứa rằng nếu có trục trặc gì, Xê sẽ trả lại số vàng đã nhận.

Sau khi giao vàng cho Xê, Khoa và hai người bạn bàn tính các tình huống bất trắc. Thế là mọi việc sắp xếp xong, đợi ngày giờ lên tàu.

Địa điểm hẹn là bến xe đò Phan Thiết. Đây là địa điểm đông đúc suốt ngày đêm, ít ai để ý đến ai. Xê hẹn gặp lúc mười một giờ. Gia đình Khoa và mấy người bạn chia cách nhau ở mỗi gốc bến xe. Mọi người ai cũng hồi hộp, nóng lòng chờ đợi. Chờ mãi đến 12 giờ đêm, không thấy Xê đến. Mấy người bạn của Khoa nghĩ chắc có vấn đề, trục trặc bãi bến. Dù thế nào, mọi người cũng đành phải đợi. Đến quá 2 giờ sáng, vẫn không thấy Xê đến. Thế là biết thất bại rồi. Khoa thu xếp cho gia đình trở về Sài Gòn chuyển xe sớm nhất. Còn Khoa và hai bạn nữa vẫn

thức đợi đến 8 giờ sáng để đến đồn công an mà Xê chỉ để hỏi tìm gặp Xê.

Đúng 8 giờ, Khoa đến cổng đồn công an, Khoa hỏi người gác cổng là muốn gặp thiếu úy Xê.

Người lính gác trả lời cộc lốc:

- Trong đồn này không có ai là thiếu úy Xê cả.

Nhờ anh hỏi lại xem có ai là Trần Văn Xê không.

Anh lính gác đi vào cửa, chốc lại trở lại:

- Không có ai là Trần Văn Xê cả.

Khoa đi ra gặp hai người bạn:

- Chết rồi các bạn ơi, bị lừa rồi. Anh lính gác nói là trong đồn này không có ai là thiếu úy Xê cả. Bây giờ, phải làm sao?

- Chúng ta phải về Sài Gòn ngay, chứ chần chừ ở đây sẽ còn nguy hiểm.

Thế là con đường vượt biên tiêu tan. Một việc lấy tình cảm để lừa tình vi. Thế mới biết tình cảm không phải lúc nào cũng là tình cảm.



## CHUNG NHÀ BA TẦNG

Hôm nay là ngày lễ lớn. Dân đi mua một món quà khá đắt tiền, mang đến tặng Thoan. Theo thông lệ, muốn nhờ vả chuyện gì phải có phong bì. Nhưng Dân chưa làm vội. Dân đến thăm và tặng quà trước đã. Thoan tiếp đón Dân rất niềm nở. Sau tách trà đậm Dân từ tốn:

- Chỗ đồng hương, anh xếp cho em một chỗ ở nhé.
- Cậu để từ từ. Thế nào mình cũng dành ưu tiên cho cậu.

Sau lần được tặng quà và gặp mặt Dân. Thoan bắt đầu lên kế hoạch.

Từ ngày Thoan cố chạy cho được chức giám đốc sở nhà đất, đã không có bao nhiêu bạn bè đồng chí cũ tiếp xúc xin xỏ. Biết vậy, nhưng Thoan phải có kế hoạch lo cho mình và gia đình mình trước đã. Với chức vụ giám đốc sở nhà đất ở thành phố lớn này là cơ hội bằng vàng để làm giàu.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, Thoan gọi ba thằng cùng quê lại tại nhà riêng của mình. Một chầu rượu thật no say. Thoan nói ngay cho Dân, Ngoan và Ngạc:

- Hôm nay, mời ba cậu đến, mình báo tin mừng cho các cậu: Mình có căn nhà ba tầng vừa lấy của thằng tư sản mại bản. Ủy ban đã đuổi nó đi kinh tế mới. Mình phân chia cho các cậu.

Vừa nghe nói xong Dân nhanh nhẩu cầm ly rượu lên:

- Chúng ta cùng chung vui và cảm ơn anh Thoan.

Ngoan không kém:

- Có anh làm lãnh đạo, chúng em được nhờ. Anh giúp cho đồng hương chúng mình, chúng em nhớ ơn anh suốt đời.

Thoan vui cười dẫn giọng ra vẻ đàn anh:

- Vấn đề là các cậu ăn ở hòa thuận để giữ cho được căn nhà và sau này anh em mình sẽ tính sau. Để cho công bằng ba cậu sẽ bốc thăm. Ai được tầng nào thì ở tầng đó.

Kết quả bốc thăm: Ngoan tầng một, Dân tầng hai và Ngạc tầng ba.

Dù khác nhau mỗi tầng, nhưng tầng nào cũng rộng mênh mông, hơn 40 mét vuông nên anh nào cũng vui sướng chả bằng ở Hà Nội sau 54, bốn hộ gia đình chia nhau căn nhà 20 mét vuông.

Nhận nhà xong, ba anh đưa gia đình vợ con từ quê vào.

Ngoan làm trưởng công an. Hàng ngày không biết bao nhiêu người tấp nập lui tới trò chuyện với vợ Ngoan. Làm ăn thế nào không biết, chỉ thấy sau một thời gian ngắn thấy vợ con Ngoan xum xuê vàng bạc, xe gắn máy, xe hơi . . . Vợ Dân cố tìm ra tại sao chúng lại giàu nhanh như thế và mới biết Ngoan chuyên tổ chức đưa người lên tàu vượt biên. Mỗi người Dân đưa lên tàu, Dân được một lượng vàng. Mặc dầu Dân lấy 3 lượng nhưng phải giao cho trưởng đồn và chủ tàu hết hai.

Dân thì không vừa. Dân làm quản lý thị trường. Ngày ngày, Dân vác về khi thì một cái TV, khi thì một dàn máy hát. Vợ Dân tập trung lại, lâu lâu chuyển ra Bắc một chuyến. Chẳng bao lâu, vợ Dân cũng vênh mặt lên ra vẻ ta đây cũng giàu có như ai. Vợ Dân bắt đầu xum xuê, ngon lành hơn: uốn tóc, đánh phấn má hồng, sơn móng tay đỏ chói.

Còn anh chàng Ngạc ở tầng trên cùng, nhưng nhờ vợ Ngạc lanh lợi mềm mại cho nên cũng ăn ra

làm được. Cũng nhờ chức vụ trưởng phòng thuế quận cho nên vợ Ngạc tha hồ thâu “thuế bôi trơn”. Vợ Ngạc bắt đầu tập ăn diện mốt Sài Gòn: mặc váy thật ngắn gọn để lộ tam giác sắt, lại bơm ngực nữa để lộ hai quả dứa bất chấp trời mưa nắng.

Lúc ở trong rừng, người nào cũng “trên răng dưới dế” chả ai ganh tị ai. Nay người nào cũng tiền của rủng rỉnh, là con người từ áo rách quần ôm, ai lại không có lòng ganh tị, đố kỵ. Ba bà bước ra bước vào là bủ môi bủ mõ: -Anh chị làm ăn khấm khá quá nhỉ.

Từ ganh tị đến xung đột là chuyện bình thường. Nhưng xung đột không phải đơn giản. Họ tìm cách hại nhau bằng mọi cách. Mỗi người nghĩ cách làm sao đẩy anh kia ra khỏi nhà để mình chiếm trọn. Sự việc đến tai Thoan.

Thoan gọi ba người Dân, Ngoan và Ngạc lên, cũng như theo kế hoạch đã tính:

- Các cậu ở chung căn nhà đó không được đâu. Mình làm thủ tục bán hoá giá cho các cậu. Sau đó, các cậu bán lại cho em của mình. Các cậu có một món tiền lớn đi mua nhà khác do chính mình làm chủ, chứ không phải là nhà của nhà nước nữa.

Ba anh nghe kế hoạch quá hay liền đồng ý ngay. Hơn nữa, bây giờ anh nào cũng tiền của nhiều rồi, phải dọn đi ở chỗ khác để tránh dòm ngó.

Làm thủ tục mua nhà xong. Cả ba gia đình dọn ra khỏi căn nhà ba tầng này. Và trong vòng chưa đầy hai tuần, cả ba người làm giấy bán lại cho em trai của Thoan. Mọi thủ tục giấy tờ đều do Thoan sắp xếp cả.

Thế là chỉ trong vòng thời gian ngắn ai cũng sở hữu một căn nhà riêng lại không tốn một đồng nào.

Nhờ có phe cánh ở thành uỷ, Thoan đã phân chia cho cấp lãnh đạo hậu hĩ, đã bịt mồm chúng cả rồi. Bởi vậy chỉ trong vòng chưa đầy một năm, Thoan chiếm hữu bốn căn nhà mặt tiền đường phố. Nhà cửa cao ráo, sang trọng của người vượt biên và người đi kinh tế mới để lại. Tất cả đều thuộc nhà nước quản lý. Tất cả nằm trong tay sở nhà đất.

Ở đời, trâu cọt ghét trâu ăn là chuyện thường tình. Dục làm phó giám đốc sở nhà đất. Chức phó thường không có quyền quyết định. Một chức vụ chỉ giữ ghế cho chánh sở. Mà quả thật, lâu nay Dục chưa kiếm chác được gì ngay cả kiếm riêng cho mình một ngôi nhà cũng chưa có. Bày mưu, tính kế Dục phải làm cho Thoan mất chức giám đốc sở mới được và tất nhiên Dục sẽ lên thay thế. Dục cũng đã thấy rõ, Thoan đã làm ăn chia chác với giới lãnh đạo rồi cho nên thật khó.

Việc khó, nhưng không phải không thực hiện được. Dục biết Thoan thích mê gái. Có gái non dâng cho thì Thoan đi ngay.

Dục tổ chức chuyến đi nghỉ dưỡng Vũng tàu cùng với Thoan. Dục sắp xếp thuê một cô chuyên hành nghề bia ôm, xinh xắn lại còn trẻ, dành cho Thoan.

Đi nghỉ dưỡng Vũng Tàu đã thành thời thượng và đẳng cấp cho tầng lớp cán bộ. Nghĩ ngợi, có thức ăn ngon và có gái đẹp cán bộ nào lại không thích.

Cũng vì không muốn để lộ cho ai biết là mình đi ăn chơi du hí, ông trưởng và phó đi với nhau mà thôi. Dục nói với Thoan “mình đi xe tư nhân ngoài cho khỏi ai để ý”. Dục thuê xe tư nhân Lexus hạng sang cho chuyến đi du hí này.

Ăn uống no say xong, Dục rủ Thoan cùng thuê một “jet boat” hai người cùng lái để tìm cảm giác mạnh. Thoan rất thích thú môn trò chơi mới lạ này.

Như đã tính trước, để cho Thoan lái, Dục ngồi phía sau. Trong lúc đang chạy, Dục đẩy Thoan xuống biển và nhận chìm Thoan xuống đến ngộp thở chết luôn. Đội cấp cứu ra, nhưng không kịp. Thoan đã tắt thở. Dục đã chuẩn bị sẵn một phong bì 50 triệu để trao cho bác sĩ giải nghiệm. Thế là kế hoạch của Dục đã thành công. Người lên thay Thoan làm giám đốc sở nhà đất không ai khác ngoài Dục.

Thoan được đưa về căn nhà ba tầng của người em đang làm chủ để người em lo mai táng. Ba người đồng hương Dân, Ngoan và Ngạc mang mỗi người

một vòng hoa lớn đến căn nhà mình đã ở để tiễn đưa người đồng hương và cũng là ân nhân về nơi an nghỉ nghìn thu. Trong những vòng hoa phúng điếu có vòng hoa với hàng chữ “Vô Cùng Thương Tiếc” của phó sở Dậu.







*tranh Khánh Trường*





## Tác phẩm do Nhân Ảnh xuất bản:

### 2016

**Biển Lửa**, truyện ngắn, Phan Việt Thủy  
**Truyện Ngắn Khánh Trường**, Tập 1  
**Truyện Ngắn Khánh Trường**, Tập 2  
**Bước Chân Lãng Bạt**, du ký của Song Thao  
**Nhịp Tim Thơ**, thơ Cao My Nhân  
**Ngọn Tình Lục Bát**, thơ Lê Hân  
**Khói Cuối Nguồn Hương**, thơ Luân Hoán  
**Bắc Kỳ**, tập truyện của Nguyễn Tài Ngọc  
**Phiếm 18**, truyện phiếm Song Thao  
**Ngao Du Cùng Vũ Khí**, thơ Luân Hoán  
**Tình Khúc Phạm Mạnh Cường**, 26 ca khúc (tái bản)  
**Tình Khúc Trường Sa**, 26 ca khúc (tái bản)  
**Huế, Một Thuở Kinh Đô**, biên khảo của Mai Khắc Ứng  
**Những Lựa Chọn Khó Khăn**, dịch thuật của Lâm Hoàng Mạnh  
**Nước Mắt Của Rừng**, tập truyện của Amal B'Lan (tái bản)  
**Phiếm 17**, truyện phiếm của Song Thao  
**Hồ Chí Minh, Chân Dung Một Cuộc Đời**,  
dịch thuật của Lâm Hoàng Mạnh  
**To The Top Of The Whistler**, bản dịch tiếng Anh của Thiên  
Nhất Phương & Kelli Craig Dang từ tập truyện của Song Thao

### 2015

**Thơ Thơm Từ Góc Rễ Tình**, thơ Luân Hoán  
**Phiếm 16**, truyện phiếm của Song Thao

## 2014

**Độc Nhịp Thơ Luân Hoán**, nhiều tác giả viết

**Phiếm 15**, truyện phiếm của Song Thao

**Đời Tư Mao Trạch Đông**, dịch thuật của Lâm Hoàng Mạnh

**Tuyển Tập Truyện Ngắn**, Tập 4, Song Thao

**Tuyển Tập Truyện Ngắn**, Tập 3, Song Thao

## 2013

**Hương Xưa**, thơ Phạm Đỗ Hùng

**Cũng Cần Có Nhau**, phóng bút và thơ của Hoàng Xuân Sơn

**Tuyển Tập Truyện Ngắn**, Tập 2, Song Thao

**Tuyển Tập Truyện Ngắn**, Tập 1, Song Thao

**Nước Mắt Của Rừng**, tập truyện của Amai B'Lan

**Phiếm 14**, truyện phiếm của Song Thao

**Phiếm 13**, truyện phiếm của Song Thao

## 2012

**Sổ Tay Thành Ngữ & Tục Ngữ**, Anh-Việt, Việt-Anh,

biên soạn của Lâm Hoàng Mạnh và các con

**Phiếm 12**, truyện phiếm của Song Thao

**Phiếm 11**, truyện phiếm của Song Thao

## 2011

**Phiếm 10**, truyện phiếm của Song Thao

**Phiếm 9**, truyện phiếm của Song Thao

## 2010

**Bản Tình Ca Cũ**, thơ Nguyễn Đông Giang  
**Xa Rồi Tiếng Chim Cu**, tập truyện của Mộc Hương  
**Theo Gót Thơ**, tản mạn về thơ của Hà Khánh Quân  
**Sông, Tiễn Chân Đi**, thơ Triều Hoa Đại  
**Phiếm 8**, truyện phiếm của Song Thao  
**Đêm Từng Mảnh**, tập truyện của Hoàng Chính  
**Tình Khúc Ngô Thụy Miên**, 31 ca khúc

## 2009

**Phiếm 7**, truyện phiếm của Song Thao  
**Phiếm 6**, truyện phiếm của Song Thao

## 2008

**Xin Em Tắm Hình**, tập truyện của Nguyễn Tài Ngọc  
**Em Từ Lục Bát Bước Ra**, thơ Luân Hoán  
**Phiếm 5**, truyện phiếm của Song Thao

## 2007

**Một Quãng Xuân Thì**, tập truyện của Ấu Tím  
**Ổ Tình Lận Lưng**, thơ Luân Hoán  
**Tình Ở Đài Bắc**, tập truyện của Hoàng Chính  
**Một Đoạn Trong Thánh Kinh**, tập truyện của Hoàng Chính  
**Bóng Chiều**, tuyển tập thơ, văn của Trọng Khang & Lan Châu  
**Phiếm 4**, truyện phiếm của Song Thao  
**Dựa Hơi Bè Bạn**, Tập 2, hồi ký rời của Luân Hoán  
**Tình Khúc Phạm Mạnh Cường**, 26 ca khúc  
**Tình Khúc Trường Sa**, 26 ca khúc

## 2006

**Tác Giả Việt Nam**, sưu tập của Lê Bảo Hoàng  
(tái bản lần thứ 1)

**Dựa Hơi Bè Bạn**, Tập 1, hồi ký rời của Luân Hoán  
**Quá Khứ Trước Mặt**, hồi ký rời của Luân Hoán

## 2005

**Nét Phong Lan**, tập truyện của Y La Lê Khắc Ngọc Quỳnh  
**Luân Hoán, Một Đời Thơ**, biên khảo, nhiều tác giả  
**Tác Giả Việt Nam**, sưu tập của Lê Bảo Hoàng

## 2004

**Mơ Lam**, thơ Trọng Khang & Lan Châu

## 2003

**Tình Thơm Mấy Nhánh**, thơ Lê Hân

## 2002

**Sông Núi Cùng Người Thơ Ngát Thơ**, thơ Luân Hoán (tái bản)

## 2001

**Những Hồng Nhan Của Một Thời**, tập truyện của Sầu Đông  
(Nguyễn Thọ Chấn)

**Rượu Hồng Đã Rót**, thơ Luân Hoán (tái bản)

**Liên Lạc Tác Giả**  
*Phan Việt Thủy:*  
**[giuongphan@yahoo.com.au](mailto:giuongphan@yahoo.com.au)**

**Liên Lạc Nhà Xuất Bản**  
*Nhân Ảnh:*  
**[han.le3359@gmail.com](mailto:han.le3359@gmail.com)**

